

Cùng một kiếp người

*Cám ơn các đấng sinh thành
đã sinh ra các con.*

Sau gần ba mươi năm bôn ba, tuổi đời càng chông chất thì lòng người cũng an định lại. Mặc dù hình ảnh kỷ niệm không phai nhạt chút nào trong tâm trí nhưng phải đến bây giờ mình mới viết lại được một đoạn đời không kém phần sống gió này.

Viết ra đây để cám ơn người bạn cùng trường, chung khóa và cũng là người bạn đời cùng chia ngọt xẻ bùi, lúc khốn khó lận đận cũng như lúc ngập đầy hạnh phúc.

Viết để chia sẻ với các con những lúc vui buồn trong cuộc sống gia đình và cũng để nói với các con là trong đời người cần có sự may mắn, nhưng sự chăm chỉ, ý chí vững bền, quyết định một phần lớn của đời mình.

Ở đây cũng không thể quên những người bạn chân tình. Lúc hoạn nạn mới thấy tấm lòng ưu ái và can đảm của bạn dành cho tụi mình.

Cuối cùng là xin lỗi đã thay đổi tên của những người, những địa danh đã đề cập đến trong những trang hồi ký này, với mục đích để tránh rắc rối nếu có.

Sáng sớm của ngày quyết định khúc quanh quan trọng của tụi mình, cả gia đình lấy xe lam đi từ chung cư Nguyễn thiện Thuật đến bến xe Miền Đông ở trong Chợ Lớn, nơi đây cả nhà sẽ được người dẫn đường đưa về chợ Vĩnh Long. Ngoài đường dù khá sớm cũng đã có nhiều người qua lại, quán hàng đã mở cửa, quán cà phê trên vỉa hè đã lắm khách. Bà Ngoại của các cháu lầm lũi theo gia đình mình, cố nén xúc động đưa các con và cháu ra xe để đi tìm một phương trời xa lạ mà nơi đó có thể có một cuộc đời mơ ước. Trên mặt Phúc Hậu một thoáng buồn man mác xen lẫn với lo âu, mình cũng không kém xúc động nhưng không một ai dám để lộ hẳn ra.

Mình nói lời giã từ với Bà Ngoại trước khi lên xe mà không dám nhìn ngay mặt lâu, e rằng không cầm được xúc động! Các con của tụi mình, Lucie - Diễm Tiên và Bambi - Khánh Tiên, còn nhỏ quá nên chưa cảm nhận được lần chia tay này có thể khó mà có ngày gặp lại được....



Đoạn đường từ Sài Gòn về Vĩnh Long có trạm kiểm soát Trung Lương là đáng sợ nhất, qua khỏi trạm này thì không còn bị kiểm soát cho đến chợ Vĩnh Long. Nói như vậy nhưng trong lòng của mình và Phúc Hậu đều lo sợ phập phồng không vui thú gì để ăn uống hay ngắm quan cảnh chung quanh cả.

Thời gian đứng đợi người dẫn đường liên lạc với ghe nhỏ "gọi là taxi" ở ngay bến của chợ Vĩnh Long, quá dài trong lo sợ nhưng rồi cũng đến lúc được chấm dứt, người hướng dẫn đưa gia đình mình xuống một chiếc ghe nhỏ cặp ở mé sông. Lại tiếp tục chờ đợi, vài chục phút sau thì có thêm hai người khách cùng chuyến xuống ghe, chiếc máy đuôi tôm nỗ rỗ rã đẩy chiếc ghe nhỏ hướng ra giữa dòng sông Tiền làm giảm đi nỗi lo sợ phần nào và thêm vào đó một chút náo nức đi ra ghe lớn.

Ra giữa dòng sông Tiền rồi chạy thêm vài cây số thì trời đã xế chiều, cơn gió chiều trên sông bắt đầu thổi mạnh làm chiếc ghe nhỏ chòng chành theo dòng nước. Ngồi trong mũi ghe khá kín để tránh kẻ khác dòm ngó làm cho tầm mắt cũng bị giới hạn đi rất nhiều, chỉ nghe được tiếng khua động của nước đập vào mạng ghe và tiếng va chạm của gỗ cho đến khi người lái ghe mở tấm chắn cho khách chuyển qua ghe khác mình mới biết là khách được chuyển qua một chiếc ghe bầu, ghe lớn để chuyên chở vật dụng theo đường sông ở miền nam, mũi bầu, lòng thuyền rộng, chở được nhiều hàng hóa nhưng không vững khi ra biển. Trên ghe bầu đã thấy có một số khách và thực phẩm. Ghe bầu tiếp tục chạy đến chập choạng tối thì lại chuyển qua một ghe khác, lần này là ghe đi biển, ghe mũi nhọn, khoang thuyền hẹp và chìm dưới nước sâu hơn nên đi biển vững hơn. Ghe bầu và ghe đi biển cặp sát nhau ở giữa sông rồi mở cửa hai bên hông để chuyển khách và lương thực, nước và dầu qua. Sự phối hợp đồng bộ của các ghe bầu và ghe đi biển giúp cho việc chuyển người và vật dụng khá nhanh chóng. Đến tối thì ghe đi biển tiếp tục theo dòng sông hướng ra biển, hành khách đều được ém trong khoang tàu.

Tất cả mọi người khách đều nằm trong khoang, chật chội và ngột ngạt làm cho đa số mệt mỏi, ngủ gà ngủ gật. Thỉnh thoảng nghe một ít tiếng động trên boong cho đến gần sáng thì có nghe vài tiếng súng rồi nghe người ta nói với nhau là ghe đã ra cửa biển và người lái tàu đường sông giao cho tài công đi biển để sang ghe khác mà trở về.

Ghe tiếp tục hướng ra khơi, tâm trạng của mình lúc bấy giờ không có gì thay đổi lắm vì đã nhiều lần thất bại ngay khi ghe đã ra biển rồi. Vẫn tình trạng

căng thẳng và mệt mỏi chen lẫn một chút ngậm ngùi xa xú, xa người thân. Bỗng nhiên một cậu thanh niên gọi tất cả những người đàn ông và thanh niên xuống nước để đẩy ghe vì ghe bị mắc con lươn, đó là dải cát ngầm thường hay gặp ở cửa sông. Minh và nhiều người khác xuống ghe thì nước ngập trên đầu gối một chút, mọi người hì hục đẩy ghe dưới ánh đèn pha, vô phương! chiếc ghe bất động, mọi người đều chán nản, mình leo trở lên ghe rồi vào khoang nằm bên Phúc Hậu và hai cháu nhỏ mà lòng thì chán chường cho số kiếp, lần này mà bị bắt nữa thì không biết bao giờ mới ra khỏi lao tù. Lại những hối tiếc bùng lên trong lòng, như những lần thất bại trước, nhìn vợ âm thầm chịu đựng bên hai con nhỏ lòng mình xót xa thương cảm cho vợ con.

Miên man suy nghĩ, hết chuyện này dồn dập sang chuyện khác, không biết bao lâu thì cậu trẻ, mà vừa rồi đã kêu gọi khách đẩy ghe, nhảy xuống khoang bên cạnh chỗ mình nằm, mình buộc miệng hỏi : ghe mình ra sao rồi em ? Cậu ta trả lời : ghe chạy được rồi, anh không biết há ? Mình không biết diễn tả làm sao về tâm trạng của mình lúc đó, như có một cái gì nhẹ hẫng đi. Thì ra tụi mình còn hên, lúc kẹt vào con lươn là lúc nước đang lên nên một lúc sau ghe nổi lên cao hơn và vượt qua khỏi con lươn, May mắn thay!

Vì ghe vẫn còn nằm trong hải phận Việt Nam nên mọi người bắt buộc phải nằm hết trong khoang, thêm vào đó là ói mửa do say sóng làm cho nhiều người phải nằm liệt không ngóc đầu dậy nổi. Một hai ngày sau khi bắt đầu quen sóng thì lại gặp mưa to gió lớn. Người lái tàu chỉ là một sĩ quan hải quân, theo lời của những người đi cùng chuyến, không có kinh nghiệm vì sợ ghe chìm nên cho vớt bớt thực phẩm và nước uống, thật là một quyết định sai lầm mà một số người khách sau này phải trả một giá không rẻ!

Trời xấu làm cho anh thợ máy ói mửa liên tục không ngồi dậy nổi nên phải để cho anh em của một gia đình người Hoa châm thêm dầu vào máy, mình nghĩ là những người Hoa này đều có liên quan với người Hoa đã tổ chức chuyến đi này. Không biết vì sao, có lẽ do mệt mỏi, những người này đã châm lộn nước vào máy, trời tối thêm vào đó là sóng to gió lớn, thùng nhựa chứa dầu và nước giống nhau cộng với sự bất cẩn, không chịu ngửi mùi trước khi đổ, đó là điều sơ đẳng nhất mà ai cũng biết, nhất là khi làm trong bóng đêm, dầu có nước làm cho máy chết liền . Thật là số phận long đong!

Thời gian này ghe đã đi khỏi hải phận Việt Nam. Ghe trôi bồng bênh theo dòng nước, dao động theo từng đợt sóng mà may mắn thay là biển đã yên. Mọi người đều ở trên boong tàu với nỗi lo âu nhưng lại bất động, không nghe một ai nói về chuyện sửa máy lại. Không thấy tài công mà cũng chẳng

có thợ máy. Hỏi ra mới biết thợ máy say sóng góc đầu không nổi! Nhưng anh ta nói là nếu có người giúp thì có thể làm cho máy chạy lại. Bình thường khi không có chuyện gì thì người này xưng là thợ máy kê thì hoa tiêu giỏi, ta là người của chủ tàu... Nhưng đến khi đụng chuyện thì chẳng có ai chường mặt ra!

Biết làm sao bây giờ, không lẽ ngồi bó tay chờ gặp hên có tàu khác đến vớt hay chờ chết trên biển. Cha ông mình thường nói là cú tặn nhân lực rồi hãy tri thiên mệnh. Trước đó vợ chồng mình có đem theo một ít thuốc nên đã có dịp giúp cho một vài người bị tiêu chảy hay đau bụng, điều này làm cho mình dễ nói chuyện với một người khách cùng chuyến, biết một ít về cơ khí, chịu nghe theo lời người thợ máy mở bơm dầu ra mà lau chùi nước biển. Mình ngồi bên đặt hết hy vọng vào công việc này và để động viên tinh thần người sửa máy bằng những điều thuốc mà mình đem theo để hút.

Công việc diễn tiến theo dự định, máy được lau chùi sạch sẽ, ráp lại một cách tỉ mỉ. Xong, chỉ còn cho máy nổ lại là cuộc hành trình sẽ được tiếp tục. Mọi người hồi hộp chờ đợi người thợ máy bấm nút cho máy chạy lại, anh này bấm nhiều lần mà không thấy máy chuyển động. Thôi rồi, bình điện không có một chút điện nào cả, có lẽ với kỹ thuật thô sơ, chấp vá nên những bình điện làm lại ở Việt Nam này không giữ điện được, lại chán nản và buồn bực.

Mình không chịu bó tay với số phận và đành phải đứng ra tiếp tục tìm cách sửa máy, còn nước thì còn tát, vợ chồng mình không thể đem con đi rồi khoanh tay chịu chết, ai nghĩ sao thì mặc họ.

Anh thợ máy lại nói, trên ghe có một máy phát điện chạy bằng xăng, nếu hoạt động được thì sẽ kiếm cách khác để làm chạy máy tàu. Mình điều đình lại với anh chàng sửa máy vừa rồi với tất cả những gói thuốc còn lại của mình. Không một người nào khác nói vô một lời hay giúp đỡ một tay, chỉ có hai ba cậu còn trẻ còn quanh quẩn bên tụi mình, những người đàn ông khác làm như là sửa tàu chỉ để cứu cho gia đình của mình mà thôi, hay đó là bốn phận của mình là phải đứng ra dàn xếp công việc, đó không phải là việc làm của họ, họ không nghĩ là gia đình mình cũng là khách trên ghe như họ vậy thôi.

Sau một hồi làm việc cái máy nổ dòn cho ra những đám khói màu trắng, sặc sụa mùi xăng, làm nỡ trên môi của các cậu nhỏ và mình những nụ cười sung sướng. Anh sửa máy nói với cậu em kế bên ra lấy thùng xăng vì bình chứa xăng trên máy gần hết. Cậu này xăm xăm đi lại với thùng đựng xăng và đưa

liền cho anh sửa máy. Anh ta mở nắp thùng và la lên "trời ơi toàn nước không hà!" Chỉ có một lớp mỏng bên trên là xăng mà thôi!

Chiếc máy tiếp tục nổ cho đến giọt xăng cuối cùng rồi tắt hẳn và hy vọng sửa được máy ghe trong lòng mình cũng không còn nữa! Chán chường, mệt mỏi mình đến bên Phúc Hậu và các con ngồi bất động. Ngán ngẩm cho lòng tham của con người, chỉ vì một chút lợi nhỏ mà tráo nước thành xăng, không lượng định được cái lợi của vài chục đồng bạc với mạng sống của gần cả trăm người trên ghe. Người tổ chức thì không kiểm soát cẩn thận chỉ làm cho có hình thức, để lấy vàng cho nhiều : 6 lượng vàng cho một người lớn, 3 lượng vàng cho một em bé, trả trước khi đi!

Ngày và đêm qua đi, chậm chạp trong mong đợi một chiếc tàu đi ngang qua. Ngày thì nóng đêm thì yên lặng không có gió hoặc gió rất nhẹ không đủ làm giảm bớt cái nóng bức của ban ngày. Nước bắt đầu đóng thành vũng trong lòng ghe vì máy bơm chỉ hoạt động khi máy ghe còn chạy mà thôi.

Mấy cậu nhỏ đến nói với mình "làm sao đi anh ơi ? người ta lấy nước ngọt để đánh răng súc miệng và làm vệ sinh, cho dù chỉ với tay là có thể múc nước biển được". Mình nói "nếu muốn kéo dài cuộc sống mà chờ đợi sự may mắn đến thì các em phải hậu thuẫn cho anh mới được". Các em ấy đều đồng ý. Trước hết mình lấy cái rìu búa củi cầm tay và một hay hai em gì đó thì có dao nhỏ trong túi. Mình và các em quyết định gom hết thực phẩm, nước vào phần trước của ghe. Lượng nước và thực phẩm sẽ chia đều cho đàn ông và thanh niên hơi nhiều hơn đàn bà và con nít một chút. Đổi lại đàn ông và thanh niên phải thay nhau tát nước trong khoang thuyền ra nếu ai không muốn thì không chia phần. Buồn thay! công việc này là công việc chung để khỏi chết chìm cả tàu mà phải dùng áp lực mới chịu làm! Lúc đầu một cậu người Hoa khá bự con không chịu, tự tiện đến xách thùng nước. Mình tay cầm búa miệng hét lớn "nếu mày không bỏ thùng nước xuống thì tao chặt liền" thêm vào đó là các em nhỏ nhẩy ra đứng sau lưng mình cấp kỳ. Trời ơi! Mình cảm thấy xấu hổ khi nghĩ đến việc này, làm thế nào mà mình có thể hung dữ như vậy. Cậu ta biết là với các em của cậu hợp lại cũng không thể chơi lại với tội mình nên đành bỏ thùng nước xuống. Sau vụ này thì công việc được thi hành có dễ dàng hơn. Tuy vậy vẫn còn có những vụ ăn cắp nước vào ban đêm khi mọi người mệt mỏi không còn sức mà canh chừng.

Đến khoảng ngày thứ 14 sau nhiều đêm đốt áo quần để kêu cứu mỗi khi thấy ánh đèn của các tàu lớn tiến lại gần, nên biết là tội mình đi vào những năm

cuối của mùa ty nạn mà lòng nhân đạo của con người có giới hạn, đa số các tàu lớn khi gặp tàu ty nạn thì họ vội tránh xa như vậy là khỏi bị phiền phức. Lượng nước và thực phẩm đã gần hết, mình và mấy em nhỏ quyết định chia cho mọi người một lần cuối, ai cố gắng giữ lâu được chừng nào thì tốt cho họ.



Đến ngày thứ 18 thì có hai em nhỏ, khoảng vài tuổi, chết vì cha mẹ các em cho uống nước biển, một cô gái người Hoa chết vì kiệt lực, theo Phúc Hậu kể là cô ta nhường phần ăn của mình cho hai người cháu của cô. Thật là tội nghiệp, mình và người thân của cô đã hải táng cho cô sau khi thắp một vài nén nhang.

Xong một kiếp người, không còn lo buồn và sợ hãi nữa! Mình không biết số phận của tụi mình sẽ ra sao, chỉ cầu mong cho cô ấy ra đi được thanh thoát. Trong suốt thời gian trên biển chỉ có một trận mưa nhỏ, không đủ để hứng nước. Mình bắt đầu tìm cách làm dụng cụ cất nước biển. Mình với Sơn, tên của cháu nhỏ đi cùng chuyến và quen với gia đình mình, tìm được hai hộp bằng nhôm dùng đựng sữa bột hiệu Guigot, một hộp dùng chứa nước nóng, nối liền với hộp kia ngưng tụ nước ngọt, bằng một ống nhựa. Hộp ngưng tụ nước ngọt được nhem trong một thùng sắt chứa nước biển để làm nguội. Hộp kia, chứa nước mặn, được đặt trên một cái lò lửa chế tạo một cách thật thô sơ, một thùng sắt chứa một ít giẻ vụn và dầu chạy máy, dầu đổ đến mức giẻ cháy như tim đèn mà không hóa thành tro. Trời nắng gay gắt, trên boong không có chỗ che vì vậy mình và Sơn thay phiên nhau, người ngồi cầm hộp nấu thì người kia múc nước biển vừa châm nước biển vào thùng làm nguội vừa đội lên đầu người nấu mới chịu đựng nổi dưới cái nắng gay gắt của vùng nhiệt đới. Tỉnh thoảng còn phải châm nước vào hộp nước biển để nấu. Từ 5 đến 6 giờ cất nước như vậy được khoảng 2 lít nước cho gia đình Sơn và gia đình mình. Khi nấu thì phải coi chừng, nếu cho lửa lớn quá thì nước mặn sẽ phun qua bên hộp nước ngưng tụ, nước cất sẽ trở nên mặn chát, chũ chát mình dùng nó ở đây là vì lần đầu tiên mình mới biết vị mặn và chát ngắt trong miệng khi uống vào dù đã nhiều lần nghe danh từ này. Thấy hai đứa, Sơn và mình cực nhọc cất nước, mẹ của Sơn, mình không biết đích xác sự liên hệ giữa mẹ và Sơn, chỉ biết Sơn gọi bằng mẹ mà thôi, mẹ thường cho

mình một lá thuốc vấn đề hút, sau nhiều giờ ngồi ngoài nắng, lá thuốc này quý lắm vì mẹ không có nhiều. Thật là không có gì sung sướng cho bằng, mình không còn thuốc lá từ nhiều ngày rồi, tất cả thuốc lá mang theo đã cho người ta để sửa máy hết trơn. Lúc nghỉ, mình xuống nằm dưới hầm tàu vừa tránh nắng vừa được yên tĩnh, lúc này mình tận hưởng khói thuốc của lá thuốc này một cách say sưa và quên hết mệt nhọc, viết đến đây mình thấy bồi hồi và nhớ đến mẹ đã cho mình một vài giây phút quên đi sự mỗi mệt và chán chường.

Sau đó nhiều người trên tàu bắt đầu làm hệ thống cất nước như mình. Nước cất ra không có nhiều nên mình và Phúc Hậu chỉ uống vài muống cầm cự, phần còn lại cho Lucie và Bambi vì các cháu còn quá nhỏ.

Vấn đề nước tạm ổn còn về lương thực thì quá khó đối với mình, một vài người cùng đi trong ghe họ đã quen nếp sống sông nước nên họ làm những dụng cụ để đâm cá. Có những đàn cá nhỏ quanh quẩn theo ghe kiếm ăn lại giúp cho những gia đình này có được một ít thực phẩm.

Nhìn các con mình càng ngày càng ốm, Lucie và Bambi thường hỏi Phúc Hậu, khi nào mình về nhà với ngoại mẹ ? Tại sao mình không ở nhà với ngoại ? Ở đây mình không có gì ăn hết! Nghe các con nói mình không cầm được nước mắt, tưởng rằng đem các con đi để chúng sẽ có một tương lai tốt đẹp hơn, ai ngờ mình vô tình mà giết các con !.

Khổ cho con người là khi đói và không có việc gì để làm thì lại càng nghĩ nhiều hơn đến thức ăn. Nghe các cháu và các em nhỏ đòi Phúc Hậu và chị Ký, người mà tội mình đã quen biết ở Saigon trước đó, kể cách nấu những món ăn, vài cậu người Hoa cũng góp chuyện về làm bánh, có lẽ những câu chuyện này làm các em có cảm giác bớt đói khát chăng?

Ngày thì lo cất nước, đêm lại ngủ không được. Ban đêm ngồi bên hông ghe dưới ánh trăng khuyết hạ tuần, nhìn ra mặt biển đen ngòm, sâu thẳm cho mình một cảm giác ớn lạnh, sợ hãi. Vì vậy mà sau nhiều năm mình với Phúc Hậu mới dám xuống tắm biển còn những năm liền sau đó thì cứ bị hình ảnh mặt nước phẳng lặng, sâu đen này ám ảnh nên rất sợ sông và nước.

Nhờ nhiều ngày qua trời rất tốt, thỉnh thoảng có một ít gió nhẹ, nếu không ghe bị chìm mất. Những người không có chỗ trong phòng lái thì thay đổi chỗ ngồi từ hông thuyền bên này sang bên kia, tùy theo ánh nắng, làm nghiêng hẳn chiếc ghe qua một bên. Nước trong khoang thuyền càng ngày càng nhiều vì nhiều người đã không còn sức để mà tát, thêm nữa là không còn thực phẩm để lôi cuốn hay bắt buộc họ được !

Ngày thứ 25 mọi người mệt mỏi, nóng nảy mất hết bình tĩnh. Một bé trai chừng 5 tuổi bước qua trước mặt một cậu người Hoa bị bệnh tâm thần "em của cậu đã đổ lộn nước vào đầu", thì bị cậu này xô xuống biển. Không có một ai có phản ứng gì cả, ngay cả ba mẹ cậu bé ngồi ngay đó, có lẽ họ quá ngạc nhiên hay quá mệt mỏi làm mất hết phản xạ. Mình thấy cậu bé vùng vẫy rồi chìm dần xuống nên mình vội nhảy xuống nước để kéo em bé lên, sau đó một cậu thanh niên khác nhảy xuống giúp mình đưa em bé lên ghe, lúc này mình không còn bao nhiêu sức lực nữa. Sau mấy ngày thử ăn kem đánh răng, rong biển đều không được. Kem đánh răng ăn vô thì xót ruột, rong thì đắng quá nuốt không vô đành chịu đói lã người. Sức đề kháng của cơ thể giảm đi rất nhiều, cơ thể mình có vài ung nhọt vỡ mủ ở sau lưng, cũng như trên đầu của Lucie và Bambi, chỉ có cách là nặn máu mủ ra rồi rửa bằng nước biển. Lúc này, khi đi đứng mình đã thấy xây xẩm mặt mày.

Ngày thứ 28, khoảng 11 giờ, trời có một ít mây nên không nóng lắm, mọi người đều nằm hoặc ngồi trên khoang ghe. Nghe xa xa tiếng động cơ của máy bay rồi thấy xuất hiện một máy bay ở chân trời, máy bay càng đến gần càng xuống thấp, mọi người nhón nháo hẳn lên. Đó là một máy bay 4 động cơ của quân đội Hoa Kỳ, Hercule C 130, rất quen thuộc với người miền nam Việt Nam thời đó. Chiếc máy bay đảo quanh một vòng



rồi bay thấp hẳn xuống, mọi người trên ghe vẫy tay cuống quýt và mừng rỡ. Chiếc máy bay thấp xuống, mình thấy rõ một cánh tay đưa ra để phóng xuống nước một vật gì đó, vài người trên ghe trước đây đã làm việc trong quân đội miền nam nói là viên phi công thả máy để định vị chiếc ghe. Máy bay đảo quanh ghe vài vòng nữa rồi bay đi. Hy vọng đến trong lòng mọi người, tất cả hành khách trên ghe đều đứng lên ngồi xuống, bàn về chiếc máy bay và dõi mắt theo bốn phương trời để tìm vị cứu tinh đó.

Thời gian trôi qua thật lâu trong mong đợi. Có lẽ hơn một tiếng đồng hồ sau, mình không chắc lắm, vì không có đồng hồ, chỉ thấy thời gian đi qua rất lâu. Chiếc máy bay lại xuất hiện, lần này thì không thấy đến liền như lần trước, cứ quay vòng vòng đằng xa. Lâu, thật là lâu thì thấy một chiếc tàu thủy xuất

hiện phía chân trời về hướng của chiếc máy bay. Mọi người la lên mừng rỡ, biết là viên phi công đang hướng dẫn tàu đến cứu.

Khoảng chừng 20 phút sau, tàu thủy tiến lại gần ghe với khoảng cách vừa nhìn thấy hình dáng của các thủy thủ thì dừng lại. Tàu này mang quốc tịch Panama được những người Nam Hàn thuê bao, thuyền trưởng và thủy thủ đều là người Nam Hàn. Một chiếc xuồng nhỏ chở vài thủy thủ tiến lại gần ghe rồi dùng loa phóng thanh kêu gọi mọi người bình tĩnh ở yên trên ghe. Các thủy thủ tiến sát bên ghe đề nghị sửa lại ghe và cho lương thực cùng nước uống để tiếp tục đi. Cô đại diện của ghe, cô Ngọc, nói tiếng Anh lưu loát, cho biết là máy ghe đã bị tháo tung không còn sửa được nữa. Một thủy thủ lên ghe tiến vô phòng máy để kiểm soát thì thấy rõ ràng là vô phương sửa chữa nên vội quay trở lại tàu thủy. Chiếc máy bay vẫn tiếp tục bay vòng vòng trên ghe và tàu như cố chờ đợi một cái gì? Máy bay bay thật thấp và đây là lần đầu tiên mình thấy 1 chiếc máy bay 4 động cơ mà chỉ dùng có một động cơ, trước đây mình đã thấy máy bay 2 động cơ chỉ dùng có 1 động cơ để bay.

Chiếc tàu thủy tiến gần lại chiếc ghe, một cái thang được thả xuống, mọi người mừng rỡ và cảm thấy mình được sống lại.

Lucie và Bambi được các thủy thủ bồng lên tàu, còn mình và Phúc Hậu lê bước nặng nhọc lên thang, với sự giúp đỡ của các thủy thủ.

Khi mọi người đã lên tàu hết thì viên phi công C130 mới bay đi, trong cái rủi tại mình lại gặp được cái may, viên phi công thật nhân đạo và tận tâm. Sau này, khi ở trong trại tạm trú Sungei Besi tại Kuala Lumpur, Mã Lai, mình có nghe những người tiếp xúc nhiều với viên thuyền trưởng, nói là nhờ viên trung tá phi công này đã xin tòa đại sứ Mỹ tại Kuala Lumpur, can thiệp với các tòa đại sứ của các nước khác, xin các nước này hứa nhận nhân đạo để đàng nhóm người trên ghe này. Có được những lời hứa rồi thì viên thuyền trưởng mới chịu vớt thuyền nhân lên tàu của ông ta. Ở thời điểm này, lòng nhân đạo của các nước Đông nam á đã vơi đi. Đệ tam quốc gia, những nơi định cư vĩnh viễn của người Việt đều mệt mỏi lắm rồi, họ cũng gặp nhiều khó khăn kinh tế hơi đâu mà cưu mang cho người khác.

Hậu quả của việc giảm nhận thuyền nhân của các Đệ tam quốc gia kèm theo sự khó khăn khi nhận tạm trú các thuyền nhân của các quốc gia Đông nam á, làm cho tất cả những thuyền trưởng của các tàu đi qua lại vùng này rất sợ vớt người tỵ nạn, sợ không được cho vào các hải cảng để bốc dỡ hàng hóa, mà

hình như tiền thuê tàu thì phải trả hàng chục ngàn đô la Mỹ một ngày ? Thật khổ tâm cho họ!

Trên tàu, các thủy thủ căng một tấm vải lớn làm chỗ trú ẩn mưa nắng tạm thời trên boong về phía mũi tàu. Đàn ông và thanh niên được dùng dầu diesel để rửa các vết dầu trên người rồi tắm lại bằng nước biển ngay trên boong tàu. Trong lúc tắm thì mình thấy chiếc ghe của tụi mình như chiếc lá nhỏ bé, gói ghém những ưu phiền và uất hận, chìm dần xuống lòng đại dương sâu thẳm. Các thủy thủ cho ăn cháo loãng rồi đặc dần, mọi người đều lấy lại sức từ từ. Riêng Thống, một bác sĩ tốt nghiệp tại Sài Gòn, sau mình và Phúc Hậu vài năm, anh này nằm liệt trong một khoang chứa dụng cụ trước mũi tàu. Nghe Hương, đại học y khoa Huế, khóa sau của mình và Phúc Hậu, nói mình coi giùm Thống. Sau khi khám, mình nghĩ là viêm đường gan mật. Gặp thuyền trưởng để xin thuốc thì ông ta có terramycin, kháng sinh độc nhất trên tàu. Hai ngày sau khi uống thuốc, cũng là ngày thứ tư được vớt lên tàu, Thống đã đi ra được trên boong tàu để làm vệ sinh, thật là cảm động, các người trên ghe đều vỗ tay mừng cho Thống. Mình đứng đó nhìn Thống vẫy tay đáp lại sự vui mừng của các người đi chung ghe, một nỗi vui nhẹ thấm vào lòng. Nhờ mấy viên terramycin của viên thuyền trưởng cho, những ung nhọt sau lưng của mình chóng lành hơn.

Suốt đêm thứ tư, tàu phải đậu ngoài khơi cảng Penang của Mã Lai chờ đợi chính quyền Mã Lai kiểm soát trước khi cho tàu cập bến. Nhiều tàu nhỏ của cảnh sát Mã cập hông tàu để kiểm soát. Trưa ngày hôm sau thì tất cả được xuống tàu và lên thẳng trong 2 xe bus đã chờ sẵn ở đó.



Trên 2 xe bus này, mọi người trên ghe được chuyển từ Penang đến Kuala Lumpur, đoạn đường này dài khoảng 7 trăm cây số, thỉnh thoảng xe dừng lại để mọi người đi làm vệ sinh và ăn uống, những người cảnh sát Mã theo xe liên lạc trước những nơi xe tạm dừng và kiểm soát rất kỹ càng khi lên và xuống xe.

Nhân dịp này mình có cơ hội để nhận xét một chút đời sống của dân Mã Lai ở ngoại ô và vùng quê, thấy họ đã có cuộc sống vượt xa dân Việt mình, nhất là khi đến gần Kuala Lumpur. Gần tới thì xe đến trại tạm trú Sungei Besi ở ngoại ô

của thủ đô Kuala Lumpur.

Trại tạm trú Sungei Besi là trại cuối cùng cho những ai đã được Đệ tam quốc gia chấp nhận và đang chờ ngày lên máy bay. Nếu chưa có nước thứ 3 nào nhận thì thuyền nhân được cho tạm trú trên đảo như đảo Pulau Bidong.

Đa số các người trên ghe đều được nhận định cư tại Mỹ và Canada, số còn lại không có thân nhân gần, như cha mẹ hay anh em ruột thịt, trong hai nước này thì được các quốc gia khác nhận. Gia đình mình gồm có mình, Phúc Hậu và Lucie, Bambi được Pháp nhận trong diện nhân đạo cùng với Hương mà mình nói ở trên, hiện nay là nha sĩ ở Paris. Thêm hai người nữa đó là em trai của Hương và Tuấn nghe nói hiện làm thợ vàng ở Luxembourg.

Thời gian đó ai cũng muốn đi Mỹ hay Canada cùng lắm là trong những quốc gia nói tiếng Anh như Úc, Tân tây lan ... Mình và Phúc Hậu có bàn với nhau, Pháp ngữ thì tụi mình chỉ học vài năm ở trung học, thêm vào đó là quá lâu không dùng đến nên đã quên hết rồi! Từ chối thì phải qua đảo Pulau Bidong để đợi xét lại theo đơn xin, biết đến bao giờ mới được chấp nhận. Thôi thì đi đâu cũng phải tay làm hàm nhai, mình bàn với Phúc Hậu chấp nhận đi sớm thì con cái sẽ được đi học sớm hơn. Khi chấp nhận đi Pháp thì gia đình mình



được xe chở ra toà đại sứ Pháp tại Kuala Lumpur để ký giấy tờ, thành phố này sạch sẽ, thú vị. Sự tiến bộ đã vượt qua Việt Nam mình quá xa, cả nửa thế kỷ đi trước nước mình. Xe chở tụi mình làm toà đại sứ Hòa Lan với toà đại sứ Pháp vì màu sắc của hai lá cờ rất giống nhau, chỉ khác là những băng màu cờ Pháp nằm

đọc còn cờ Hòa Lan thì nằm ngang, xe chạy đến trước cửa mới thấy tấm bảng của toà đại sứ Hòa Lan. Toà đại sứ của các nước hầu hết đều nằm trong khu này. Thủ tục giấy tờ làm rất nhanh vì toà đại sứ đã chuẩn bị trước.

Trong lúc chờ đợi máy bay qua Pháp thì hàng ngày mình và Phúc Hậu đi nhận thực phẩm và học một vài giờ Pháp văn trong tuần với một người lớn tuổi, tụi mình gọi là thầy Phước, ông này đã học chương trình Pháp hồi xưa. Chính phủ Pháp nhận ít người nên không có tổ chức dạy Pháp ngữ như những nước nói tiếng Anh, họ tổ chức dạy Anh ngữ rộng rãi và chu đáo hơn. Thời gian này nhờ bán được 1 chỉ vàng Phúc Hậu mang theo, nên tụi mình có tiền mua thêm thức ăn vì ăn cơm thịt gà công nghiệp hay cá mòi hoài ngán quá. Nấu ăn thêm cũng không phải dễ vì giám trại cấm nấu, sợ cháy nhà và để cho căn tin của trại tạm trú bán hàng. Thêm vào đó dân Mã Lai

theo đạo Hồi nên cấm ăn thịt heo mà chỉ có lưỡi heo mới rẻ và phù hợp với túi tiền của tụi mình. Còn một phần tiền thì mua dép "Nhật" để đi.

Nhờ một linh mục Thiên chúa giáo, mỗi tuần vào làm lễ ở nhà nguyện trong trại, đem thư ra Kuala Lumpur gửi dùm nên tụi mình có thể viết thư về cho bà ngoại của Lucie - Bambi.

Áo quần mình dính đầy dầu nhựa đường và chỉ còn sót lại một bộ. Có Thái đang chờ để đi Canada, biết may áo quần, cậu này vì ở các trại tạm trú quá lâu nên đã theo học các khóa dạy cắt may trong trại. Thái xin trong kho áo quần cứu trợ và sửa cho mình một áo ngắn tay và một quần dài vậy là mình có một bộ áo quần tươm tất để đi Pháp, viết đến đây mình nhớ tới Thái nhiều, không biết hiện giờ Thái đang làm gì và ở đâu bên Canada, mình thật lòng mong cho Thái được sức khoẻ và hạnh phúc với gia đình. Lucie và Bambi thì được 2 cái áo đầm. Riêng Phúc Hậu thì không có gì hết ngoài bộ áo quần độc nhất còn lại đem từ Việt Nam qua và cũng đã dính dầu nhựa đường ít nhiều rồi.

Mình và Phúc Hậu không xin vào làm trong bệnh viện của trại vì ngày đi Pháp gần đến và tụi mình vẫn chưa lấy lại sức. Trong thời gian ở trại thì cậu người Hoa bị bệnh tâm thần chết vì abscess phổi và được hỏa thiêu, nghĩ thấy tội thật! Cuối cùng trên ghe có 95 người thì bây giờ chỉ còn lại 91 người sống sót. Chẳng có việc gì để làm, ban ngày thì lang thang bên những khu khác, gặp một số người đang đợi đi Pháp như tụi mình và nhất là gặp lại được vợ chồng Quang. Hai người này đã cùng đi với vợ chồng mình mấy lần trước nhưng thất bại, rồi sau đó đi được nhưng lại bị kẹt lại Mã Lai khá lâu vì trong lúc chờ đợi để đi Canada thì vợ Quang sinh một cháu trai nên phải điều chỉnh giấy tờ cho cháu này để được đi Canada với cha mẹ. Cho đến khi gia đình mình qua Pháp rồi thì họ mới đi được.

Rồi ngày tháng cũng qua mau, sau hơn 2 tháng chờ đợi, đoàn người đi Pháp được chở ra phi trường Kuala Lumpur để đi qua Singapour rồi từ đây sẽ đi qua Pháp. Buổi chiều ra Kuala Lumpur thì buổi sáng gia đình mình nhận được một ít tiền của bà ngoại các cháu chuyển qua trung gian của vị linh mục ở Kuala Lumpur. Số tiền này tụi mình mua 1 xách nhỏ để qua Pháp còn lại thì đổi sang Mỹ kim để đem theo.

Gia đình mình đến Singapour thì trời đã tối, đại diện hội Hồng thập tự ở Singapour đón nhận đoàn người đi Pháp tại phi trường, cho cả đoàn ăn tối và dặn đi quanh quần trong phòng đợi của phi trường cho đến trưa mai mới có chuyến bay. Tụi mình đi trong diện nhân đạo thì làm gì có tiền để ở khách



sạn qua đêm và chính quyền Singapour muốn nhốt tụi mình trong phòng khách phi trường để dễ bề kiểm soát hơn. Ôi... đêm chờ đợi chuyến bay thật là dài, Lucie và Bambi ngủ gà ngủ gật trên các băng ghế. Khách đi máy bay chắc họ nhìn nhóm tụi mình một cách kỳ quái, không giống ai cả. Bọn mình lang thang chỗ này sang chỗ khác, nhìn qua kính của những cửa hàng miễn thuế, thấy hàng hóa mà ao ước có được

nó! Phòng khách phi trường ở Singapour thật là sang trọng và sạch sẽ. Về khuya thì phi trường giảm hoạt động, các cửa hàng đều đóng, lúc đó là giờ của các công nhân vệ sinh làm việc, tụi mình bắt đầu ngồi nghỉ để chờ sáng.

Từ Singapour về Paris máy bay Boeing 747 có hạ cánh ở Dubai rồi mới bay về Roissy hay phi trường Charles de Gaulle ở Paris. Xuống đến phi trường ở Paris thì trời quá lạnh. Áo tay ngắn, không có giày chỉ có dép tụi mình lạnh cóng, từ vùng xích đạo mà qua đến đây thì nhiệt độ quá sai biệt, mọi người đều chạy lên xe bus để đi về nơi tạm trú ở Créteil, vùng ngoại ô Paris.

Trung tâm tạm trú Créteil là nơi tạm dừng để được phân phối đi các trung tâm khác ở trên toàn thể nước Pháp và tùy theo khả năng tiếp nhận của các trung tâm đó. Ở Créteil tụi mình được cấp áo quần cũ và giày. Có được áo quần phù hợp với thời tiết bên này cho nên tụi mình có thể ra ngoài được. Thời gian này tụi mình được kiểm soát sức khỏe và Phúc Hậu được đi khám thai. Phúc Hậu mang thai cháu út, Lise - Phúc Tiên, sau này. Ăn uống thì trung tâm lo, thực phẩm đầy đủ nhưng vì không quen với khẩu vị nên khó ăn !.

Trong 2 tuần ở Créteil tụi mình liên lạc được với chú của Phúc Hậu, chú Nhuận, cùng khóa với thầy Đức, đến thăm và cho quà, điều này làm cho Phúc Hậu rất vui. Thú đến là tụi mình gặp thầy Khoa, thầy được bảo lãnh đi thẳng từ Việt Nam qua nên chỉ đến trung tâm để làm giấy tờ vài ngày rồi ra khỏi trung tâm. Hiện thầy có phòng mạch ở gần Paris. Hương và người em trai xin ở lại Paris để đi học lại. Đối với Hương thì Pháp ngữ không phải là một trở ngại lớn như mình và Phúc Hậu, vì Hương học ở trường Pháp ra.

Sau 2 tuần ở Créteil, gia đình mình được chuyển về trung tâm tạm trú ở Valdahon, một làng nhỏ ở phía trung-đông nước Pháp gần biên giới Thụy Sĩ.

Làng này có khoảng 4 ngàn dân và có một trung tâm huấn luyện của quân đội Pháp.

Trên đường từ Créteil về Valdahon, xe bus chạy trên xa lộ nên thường băng qua những cánh đồng và rừng cây. Bây giờ là cuối thu, sắp sang đông nên rừng của miền ôn đới ở đây có màu vàng và đỏ chen lẫn với màu xanh của lá rừng rất đẹp mắt. Thỉnh thoảng thấy xa xa một ngôi làng nhỏ, vài trăm nóc nhà ngói đỏ, đường sá khang trang cho ta thấy quan cảnh một vùng quê của một nước thanh bình và thịnh vượng.

Đến nơi tạm trú gia đình mình được chia 2 phòng trong một căn hộ "appartement", 4 phòng, hai phòng kia một dành cho 1 chị độc thân còn 2 thanh niên khác ở chung phòng còn lại.

Trung tâm tạm trú này do một người Pháp tổ chức và được chính quyền tài trợ, ông này trước là một tuyên úy công giáo đã từng theo quân đội Pháp đến Đông Dương và đồn trú bên Miên. Người mình vẫn thường gọi là Cha mặc dù ông ta không còn làm lễ nữa. Trung tâm này trực tiếp điều hành bởi một cô giám đốc, một thư ký kiêm dịch vụ, 2 người phụ trách dạy Pháp ngữ. Một trong hai người này là một cô giáo tiểu học còn cô kia thì chưa có tú tài. Trung tâm thuê vài căn hộ trong một khu nhà của chính phủ Pháp xây lên để cho những công nhân nghèo thuê, với giá rẻ, các người tạm cư có tiếp xúc với những người ở trong chung cư nhưng rất ít, đa số những người này là những công dân của những nước trong các thuộc địa cũ của Pháp như Maroc, Algérie, Tunisie, Côte d'Ivoire... Họ đến Pháp để làm công nhân trong các hãng xưởng nhất là trong lãnh vực xây cất, làm cầu, làm đường, những công việc này thường thì rất nặng nhọc nên người Pháp rất ít khi chịu làm. Trung tâm này trước đây thường nhận người Miên và người Lào vì Cha thành lập trung tâm này thường qua lại trong các trại tạm cư ở Thái Lan nơi có nhiều người Lào và Miên. Hơn nữa ông ta đã từng ở bên Miên nên biết rõ họ hơn. Khi gia đình mình đến Valdahon thì trung tâm này sắp đóng cửa vì Pháp đã giảm tiếp nhận thuyền nhân rất nhiều. Sau khi nhận nhóm tụi mình, trung tâm còn nhận thêm hai gia đình người Việt qua Pháp trong diện thân nhân bảo lãnh đó là công nhân những công ty của Pháp, rồi sau đó thì đóng cửa vì chính phủ Pháp không tài trợ nữa.

Tại đây các gia đình được nhận một phần tiền theo tiêu chuẩn, mỗi tuần. Phần còn lại sẽ phát khi rời trung tâm, mục đích để khi ra sống bên ngoài thì còn có một chút tiền mà chi tiêu, vì đã có trường hợp nhiều gia đình khi ra khỏi trung tâm thì không còn một đồng xu dính túi.

Mùa đông năm đó lúc mà gia đình mình đến Pháp là mùa đông lạnh chưa từng gặp đã nhiều năm rồi, nhất là tại Valdahon này, nhiệt độ có lúc 20 độ dưới không độ Cencius, mặt sông Doubs đóng băng, người ta có thể đi bộ trên đó được. Tụi mình lạnh quá không ra khỏi căn hộ lâu, trừ khi đi chợ, mỗi tuần 1 lần.

Sống chung trong một căn hộ với người ngoài gia đình cũng khó. Phòng tắm, nhà bếp chung mà Phúc Hậu thì sạch sẽ cứ lau chùi hoài trong khi đó các cậu thanh niên ở chung lại không coi việc vệ sinh này là quan trọng. Mỗi gia đình mỗi lối sống đành phải chịu vậy, may là chỉ tạm trú trong vài tháng mà thôi.

Thời gian tối đa được ở lại trung tâm này là 6 tháng, thủ tục xin giấy tờ gia đình và cá nhân đều làm tại đây rồi gửi đi các bộ hoặc các cơ quan trực thuộc xem xét và xếp hạng tương đương. Mình và Phúc Hậu làm giấy tờ xin đi học lại.

Lễ Giáng sinh năm 1984 là năm mình đến Pháp thì gia đình mình được chú Nhuận đem về chơi ở nhà của chú tại Précy sur Oise, cách Paris khoảng 60 cây số. Chú mua vé tàu gửi về cho gia đình mình rồi cả nhà đi tàu lửa ra Besançon, một thành phố nhỏ cách Valdahon 30 cây số, thành phố này là Thủ phủ của vùng Franche Comté nên có đủ tất cả những cơ quan hành chánh, nhiều đại học và bệnh viện của đại học, tại đây tụi mình đổi tàu lên Paris, Gare de Lyon. Chú Nhuận đón gia đình mình tại ga rồi đưa về nhà. Mấy ngày sau thì trở lại Valdahon, lúc này trời đầy tuyết và rất lạnh.

Qua Tết tây là đến Tết ta, đây là Tết đầu tiên xa quê hương, gia đình mình chuẩn bị Tết với những người Việt khác trong trung tâm. Thật sự thì Phúc Hậu làm nhiều hơn cả. Nào là tính toán món ăn cho hơn 1 trăm người, đông khách như vậy vì trước khi đóng cửa trung tâm, ban giám đốc muốn mời một số người trong làng đã giúp đỡ cho trung tâm và các người Á châu đến định cư. Rồi tập ca múa cho các em nhỏ để trình diễn ca múa trong dịp Tết này. Thanh niên thì hợp ca, có một vài người đơn ca. Không khí vui mừng của những ngày chuẩn bị đã làm vơi bớt nỗi buồn xa xứ. Đêm trình diễn khá thành công, nhất là những món ăn Việt Nam rất được nhiều người ưa thích và nhờ dịp này mà có vài gia đình người Việt trong nhóm được những gia đình trong làng giúp đỡ thêm. Từ đó ban giám đốc rất thích những món ăn của Phúc Hậu nấu.

Sau 4 tháng ở trung tâm thì giấy tờ của tụi mình cũng tạm xong và trung tâm đã thuê được cho gia đình mình 1 căn hộ có 2 phòng ngủ một phòng khách

và phòng ăn nối liền nhau trong một chung cư có tiền thuê nhà rẻ ở Besançon. Trong khi chờ đợi dọn nhà thì thư ký của trại có đưa Phúc Hậu và mình ra Besançon liên lạc với 1 cô trợ tá xã hội, cô này sẽ tiếp tục giúp đỡ gia đình mình hoàn tất giấy tờ. Tuy trung tâm làm giấy tờ cho mình và Phúc Hậu nhưng họ nghĩ là tội mình không thể đi học lại được, ngay cả những người Việt ở đây cũng nghĩ như vậy, lý do là Pháp ngữ của tội mình quá yếu. Gia đình mình rời trung tâm sớm, 4 tháng rưỡi sau khi đến trung tâm thay vì 6 tháng, Besançon gần Valdahon nên ông thư ký lái xe của trung tâm để chuyên chở gia đình mình và một số đồ đạc trung tâm cho. Vì trung tâm sắp đóng cửa nên họ cho gia đình mình 4 giường sắt cá nhân, một tủ lạnh nhỏ và một bếp nấu bằng hơi đốt, loại bếp dùng để đi cắm trại, nếu không thì phải mất công đem đi vất bỏ thôi.

Tại Besançon, Phúc Hậu đợi ngày sinh nên không thể đăng ký để xin việc làm. Mình thì xin vào học một khóa huấn luyện để tìm kiếm việc làm cho những công nhân ngoại quốc, vừa có tiền mà sống vừa tập nói tiếng Pháp.

Lúc này mình và Phúc Hậu đã có quyết định của chính phủ Pháp cho học lại y khoa với các điều kiện như sau :

-Phải được xếp hạng hữu dụng trong kỳ thi tuyển vào đại học y khoa như những sinh viên Pháp, nói gọn là phải đậu kỳ thi tuyển này.

-Sau khi đậu được kỳ thi tuyển thì tội mình sẽ được vào học năm thứ 6 "dcm 4" liền, thay vì lên năm thứ 2 "pcem 2" y khoa như những sinh viên khác. Chương trình học của đại học y khoa Pháp gồm có 3 cấp, đệ nhất cấp 2 năm "pcem 1, pcem 2"; đệ nhị cấp 4 năm "dcm 1, dcm 2, dcm 3, dcm 4" và đệ tam cấp 2 năm "tcm 1, tcm 2". Muốn trở thành bác sĩ chuyên khoa thì có thể thi một kỳ thi tuyển cuối năm thứ 6 "dcm 4", nếu đậu kỳ thi tuyển này thì vô làm nội trú "interne", trong các bệnh viện 3 năm và học thêm những chứng chỉ của chuyên khoa mình chọn. Hiện nay đã thay đổi, mọi sinh viên năm thứ 6 phải qua một kỳ thi toàn quốc để xếp hạng, tùy theo thứ hạng sinh viên sẽ chọn chuyên khoa cho mình, bác sĩ tổng quát là một chuyên khoa như các chuyên khoa khác. Năm thứ 6 thì có chứng chỉ Cấp cứu, chứng chỉ Y tế cộng đồng, chứng chỉ Pháp y, chứng chỉ Y tế lao động, chứng chỉ Tổng hợp lâm sàng và điều trị "certificat de synthèse clinique et thérapeutique" và một chứng chỉ Nhiệm ý. Buổi sáng thì đi thực tập ở bệnh viện, cứ 4 tháng thì đổi khoa, có 5 tuần nghỉ hè như người đã đi làm việc. Mỗi tháng có lương, tiền lương nhiều hơn tiền học bổng một chút ít.

-Sau khi xong các chứng chỉ và thực tập kể trên, trong trường hợp của những sinh viên ngoại quốc được vào năm thứ 6 liền sau khi thi tuyển như mình, một giáo sư sẽ kiểm soát kiến thức bao gồm các môn học của 6 năm đã qua trước khi vào năm thứ 7 "tsem 1", tức là năm đầu của résident, như nội trú, chứ không được đương nhiên lên năm thứ 7 liền như các sinh viên bình thường khác.

Sau 2 năm résident thì phải thực tập thêm 3 tháng với một bác sĩ toàn khoa có ký hợp đồng với đại học y khoa như là một bác sĩ hướng dẫn thực tập trong phòng mạch của họ. Trong 2 năm làm résident thì cứ 6 tháng thì đổi khoa 1 lần và bắt buộc chọn ở Besançon 1 lần còn 3 lần kia thì phải chọn các bệnh viện trong vùng, để cho các sinh viên khác có thể ít nhất có 1 lần ở Besançon.

Sau đó là trình luận án để có bằng Bác sĩ Quốc gia "Diplôme d'Etat de Docteur en Médecine" với điều kiện phải có quốc tịch Pháp. Với bằng này thì được hành nghề tại Pháp. Nếu không, như các sinh viên ngoại quốc khác, thì họ trình luận án liên đại học để có bằng liên đại học "Diplôme Interuniversitaire". Bằng này thì không thể mở phòng mạch tại Pháp được.

Cũng nên nói qua là các đàn anh của những khóa đầu hoặc những bác sĩ ngày xưa thời các thầy của tụi mình thì họ chỉ qua một lần vấn đáp theo thủ tục rồi đợi ngày có bằng tương đương, mỗi năm có một số bằng tương đương được ấn định bởi bộ y tế. Việc ấn định số lượng và tiêu chuẩn để được bằng tương đương thay đổi hàng năm. Trong lúc chờ đợi thì những người này được cho làm "ffi : faisant fonction interne". Những người này làm công việc như nội trú nhưng tiền lương thì ít hơn nhiều.

Bình thường khi đã có nơi định cư thì tụi mình có thể xin được một ít trợ cấp để trang bị trong nhà như mền gối, chén đĩa ... Nhưng Phúc Hậu bàn với mình là xin số tiền này để đóng học phí cho khóa học Pháp ngữ tại trung tâm ngôn ngữ thực hành, ở Besançon. Khóa này kéo dài 3 tháng và khá đắt tiền, cô trợ tá xã hội chấp nhận đóng tiền cho mình học khóa này thay vì cho tiền để mua sắm. Phúc Hậu cố gắng làm việc để cho mình học lại.

Trước khi vô học khóa sinh ngữ thì mình tiếp tục khóa học để tìm việc, mình đi thực tập tại một nơi trồng nấm. Khóa này gồm có người Việt, người Miên, người Lào, người Iran và người Togo. Học viên được cho biết khái quát về điều kiện hành nghề tại Pháp, những thủ tục giấy tờ và quyền lợi khi làm việc, đi thực tập để làm quen và tiếp xúc với môi trường làm việc. Trong khi đó thì Phúc Hậu sinh cháu út, mình thật là ngơ ngẩn, không dám xin một

ngày nghỉ để ở bên Phúc Hậu, Hậu bị băng huyết may thay mà mẹ tròn con vuông, đến bây giờ mình cũng còn hối hận về việc này. Tội mình đặt tên cho cháu út này là Phúc Tiên, tên gọi ở nhà là Lise hay Fleur Lise.

Tiền lãnh được cộng với tiền trợ cấp gia đình rất ít cho nên Phúc Hậu phải làm rất nhiều việc. Sửa áo quần cũ của các cơ quan từ thiện cho, ghép những miếng vải thành bao bọc nệm hay những tấm vải phủ giường, với cái máy may của đầu thế kỷ thứ 20 của người ta cho, con thuyền của máy là một con thoi nằm ngang, quá cổ lỗ sĩ. Phúc Hậu cố gắng nào đập nào quay tay rồi tội mình cũng có gối nệm như mọi người! Áo quần thì xuân hạ thu đông đều gần giống nhau, có đâu mà thay đổi cho nhiều. Không có tiền để mua tã giấy dùng 1 lần, Phúc Hậu mua loại tã vải để giặt mà dùng lại như ngày xưa, giặt thì giặt tay, tội mình làm gì có tiền để mua máy giặt.

Khóa học Pháp ngữ khai giảng trước khi mình hết khóa học để tìm việc, họ cho mình nghỉ trước để đi học Pháp ngữ mà không trừ tiền những tuần còn lại. Khóa này dành cho những người có trình độ khởi đầu của tiếng Pháp, trong khóa này có nhiều sinh viên ngoại quốc như Áo, Ấn Độ, Nam Phi, Mỹ tây Cơ ... Chương trình học là nghe và nói, không chú trọng nhiều văn phạm và cú pháp.

Ba tháng học qua mau, ngày khai giảng năm đầu đại học y khoa đã đến, mình đi ghi danh và đồng thời đi xin học bổng. Mình đã lớn tuổi nên phải xin trợ cấp để tiếp tục học của chương trình đào tạo tiếp liên "formation continue", chứ không phải là học bổng nữa. Số tiền hơi lớn hơn học bổng của sinh viên nhưng để đóng thêm an sinh xã hội và hưu trí. Chính phủ chỉ cho 2 năm mà thôi. Tóm lại thì đủ cho mình ăn uống và mua một ít bài vở. Phải nhờ vào trợ cấp xã hội vì bây giờ tội mình đã có 3 đứa con, khi cháu Lise được 3 tháng thì Phúc Hậu ghi tên khóa học để tìm việc như mình lúc đầu và xin việc làm, nếu không thì mình không thể tiếp tục học được. Hậu không thể đi học lại cùng một lần với mình được. Phải trả tiền nhà, tiền chi tiêu hàng ngày, một phần tiền cho người giữ Lise. Lucie và Bambi đã vào học mẫu giáo cạnh chung cư. Tiền trợ cấp của 2 đứa không đủ cho một gia đình 2 vợ chồng và 3 đứa con sống được.

Mỗi cơ quan vệ sinh xã hội có một số quyền hạn khác nhau, như ở Besançon hay ở Strasbourg thì cơ quan này cho phép tội mình làm tá viên điều dưỡng "aide-soignant", để sống trong lúc đó tại Paris hay tại Never thì lại cho làm y tá "infirmier".

Với số vốn ít ỏi Pháp ngữ mình thật sự không hiểu nổi giáo sư nói gì trên bảng, chép câu được câu mất. Mình mua những bài vở, phóng ảnh "photocopie" của năm đã qua để học trước, nhờ vài người bạn thân lột giấy than "charbon" để có bản sao bài ghi chép của họ. Mua 1 máy thâu băng nhỏ để ghi lời thầy giảng.

Tối về mình nghe lại băng, coi lại bảng sao của bạn rồi tự sửa bài của mình đã chép, tra tự điển để hiểu bài rồi học thuộc lòng câu văn để viết ra. Danh từ y khoa thì còn được, nhưng khi gặp danh từ khoa học, xác suất, thống kê, ngay những danh từ thường thì phải tra tự điển dài dài. Mình ít khi bỏ phần tin tức buổi tối trên truyền hình, mình tập nghe, tập dùng cách cấu tạo câu văn như các nhà báo nói. Nhờ có hình ảnh mình học như vậy cũng dễ hơn là cứ chăm vào sách văn phạm.

Làm việc để kiếm tiền, việc nhà, chăm sóc con cái thì một mình Phúc Hậu quán xuyên hết!

Phúc Hậu, cũng trăm ngàn cay đắng. Xin được một chân tá viên điều dưỡng trong phòng mổ. Các bác sĩ và y tá nói qua khẩu trang, thì làm sao mà nghe nổi. Phải ghi đầy cả 2 bàn tay rồi tra tự điển, để biết người ta muốn mình làm cái gì. Tiền đâu để đi học Pháp ngữ, rồi còn chồng còn con nữa. Khi làm việc thì trong số người làm chung có người ganh tỵ, chèn ép. Phúc Hậu đã cố gắng hết sức của mình nhiều khi đi làm về thì nằm khóc vì tủi thân! Nhờ sự cố gắng và chăm chỉ làm việc nên ông bác sĩ chủ dưỡng đường đã nhận Hậu làm luôn sau nhiều giao kèo ngắn hạn.

Besançon có đại học y dược, không có nha khoa. Y khoa, nha khoa, tổ chức thi chung. Dược khoa tổ chức riêng. Năm mình nhập học, y khoa Besançon lấy 75 sinh viên, trung bình số sinh viên đậu kỳ thi tuyển-chọn này từ 14% đến 15% tổng số sinh viên ghi danh, tùy theo đại học. Trong số sinh viên trúng tuyển này có tối đa là 5% sinh viên ngoại quốc, tính chẵn ở đại học y khoa Besançon là 4 sinh viên ngoại quốc có thể được chọn. Mục đích là giữ chỗ cho sinh viên Pháp. Điều này cũng hữu lý mà thôi, vì hệ thống giáo dục công lập của Pháp, được chi phí hầu như hoàn toàn bằng một phần thuế đóng bởi công dân Pháp. Ở Pháp tất cả đại học Y Nha Dược đều là đại học công lập.

Muốn được xếp hạng hữu dụng thì mình phải được xếp hạng trong 75 chỗ đầu tiên và không quá hạng 4 trong những sinh viên ngoại quốc được chấm đậu. Những sinh viên bắt đầu từ hạng 76 được chọn học nha khoa, có 10 chỗ và phải đi học ở Nancy hay ở Strasbourg.

Chương trình năm đầu tiên gồm có : Cơ thể học, Sinh lý học, Mô phôi học, Vật lý, Xác suất và Thống kê, Vật lý-Sinh học "Bio-physique", Hóa học đại cương, Hóa hữu cơ, Sinh hóa học.

Sáu tháng qua mau, kỳ thi phần đầu đã đến. Qua kỳ thi này thì mình sợ nhất là vật lý, thống kê và xác suất. Có nhiều câu hỏi mình không hiểu để trả lời vì thiếu ngữ vựng. Đến học phần thứ hai thì mình có khá hơn nhưng cũng không có điểm cao nên hỏng. Nhìn bảng điểm mình thấy chỉ cần vài phần trăm của điểm là đủ để quyết định hơn thua rồi. Mình còn được học lại một năm nữa, ân huệ cuối cùng ! Hệ thống thi tuyển của Pháp luôn luôn cho sinh viên thêm 1 cơ hội thứ hai, nếu không được thì phải chọn ngành khác, trừ khi bệnh hoạn hoặc tai nạn mà mình chứng minh được. Vị thứ của kỳ thi vừa rồi mình ở vị trí không quá xa nên còn hy vọng.

Năm thứ hai này là năm quyết định để tiếp tục học hay đi tìm một công việc làm khác mà sinh sống. Pháp ngữ luôn luôn là cái khó của mình. Không cùng tuổi với các sinh viên cùng lớp nên mất đi cơ hội trao đổi như cùng trang lứa, không thực hành Pháp ngữ nhiều. Nhiều đêm nghe Phúc Hậu ngáy sau lưng, sau một ngày dài làm việc mệt mỏi, rồi việc nhà và chăm sóc con cái. Hậu ngủ mê mệt làm mình thấy phải cố gắng hơn nữa, sợ nếu không đậu thì phụ tấm lòng hy sinh của Phúc Hậu. Mình nghe đi nghe lại lời giáo sư nói trên bảng, tiếng lóc cóc của máy khâu và phát âm kể bên không đủ để làm Phúc Hậu thức giấc. Mình tập trả lời và viết những câu hỏi của những năm trước trên giấy, khi nằm xuống ngủ thì cứ nhớ lại những bài đã học cho đến khi ngủ quên đi.

Ngày thi lại đến, thật quá nhanh. Đề bài vật lý phát ra, những câu hỏi quay quanh 2 tay chơi quần vợt, có một chữ quan trọng quyết định cho toàn bài toán mà mình không bao giờ quên đó là chữ "affleurer", mình không hiểu chữ này nên không biết vị trí của trái banh, mà đây là chìa khóa của toàn bài toán, 5 phút rồi 10 phút trôi qua mình không biết làm sao để giải quyết. Chỉ vài phần trăm điểm hơn thua là đủ để đậu hoặc hỏng hướng chi cả bài toán 10 điểm. Mình đánh liều đưa tay hỏi giáo sư giám thị. Giáo sư nói cho mình đó có nghĩa là ngang với cái gì đó và còn nói thêm là mình có quyền hỏi về ngữ vựng tiếng Pháp. Thở ra một cái nhẹ nhõm, mình đã thấy ra được chiều cao của trái banh vừa sát trên lưới, hứ hồn bài toán vật lý được làm xong đúng giờ.



Kỳ một xong rồi kỳ hai lại đến, thoáng một cái ngày niêm yết bảng danh sách các sinh viên trúng tuyển đã đến, mình và một vài người bạn ngồi ở quán cà phê trước cửa trường trong lúc chờ đợi. Khoảng 10 giờ sáng mình vào coi bảng thì thấy một ít sinh viên đã xúm quanh bảng. Mình chen vào rồi tìm vạch đỏ

dưới sinh viên đậu cuối bảng mà nhìn lên, tên mình đó rồi nhưng mình cứ coi đi coi lại cho chắc ăn, vội vã trở lại quán cà phê trước trường gọi điện thoại cho Phúc Hậu đang làm việc ở đường đường. Hậu khóc trong điện thoại vì vui mừng khi nghe mình đậu làm mình rất cảm động. Con đường trở lại y khoa đã mở cho mình thêm một lần nữa. Trong khóa này mình là sinh viên ngoại quốc độc nhất được chăm đậu.

Măm thứ sáu qua đi với ít nhiều khó khăn. Sau khi chấm dứt kỳ thi thứ hai mình nhận được giấy đi khảo hạch với một giáo sư trưởng khoa bệnh lý về khớp xương "rhumatologie". Khi nhận được thư thì đã trễ 1 ngày vì văn phòng đại học gửi chậm quá. Phúc Hậu vội lái xe đưa mình lên bệnh viện để gặp vị giáo sư này, lúc đó mình chưa có bằng lái xe. Khi gặp giáo sư mình trình bày lý do chậm trễ, ông ta thông cảm và cho hẹn chiều hôm sau. Thời gian ngắn ngủi như vậy thì làm sao mà ôn lại bài vở, thôi thì liều bước, tới đâu hay đó. Giáo sư cho mình chọn một bệnh án, nghiên cứu 15 phút rồi lên gặp ông tại văn phòng, ông ta hỏi những câu hỏi về bệnh lý, xét nghiệm, quang tuyến, điều trị, sau cùng là một ít thủ tục hành chính và quyền lợi của bệnh nhân, vì với một vài loại bệnh, bác sĩ điều trị phải làm giấy tờ để được chữa hoàn toàn miễn phí. Xong ông nói tốt rồi cho mình ra. Trong bụng hơi lo, có câu nói được có câu không. Vài ngày sau thì mình nhận được giấy để đi chọn khoa để làm résident.

Khoa bệnh lý hô hấp là khoa đầu tiên mình chọn, khoa này nằm trong bệnh viện ở ngay trước trường đại học, vị giáo sư trưởng khoa này nổi tiếng khác khe nên các sinh viên sợ làm việc trong khoa của ông ta. Mình dưới quyền trực tiếp của bà giảng nghiệm viên của khoa, bà làm trưởng khu lâm sàng. Công việc thì chia với 1 cô nội trú cùng lớp và hai nội trú chuyên khoa hô hấp. Mình biết vốn Pháp ngữ của mình yếu nên mình làm việc cẩn thận, nhiều khi 9 giờ tối mới về nhà, hết xe bus phải gọi Phúc Hậu đi đón. Đọc thư xuất viện của bệnh nhân, mình thảo trước rồi đọc vào máy cho bà thư ký

đánh, bà giảng nghiệm viên coi lại rồi ký một bên, mình ký sau đó rồi gửi đi. Mình giữ bản sao để học thêm cách của người ta viết.

Mỗi tháng trực bệnh viện 1 lần, có phòng ngủ trực tại bệnh viện và ăn uống thì bệnh viện trả. Lúc đầu thì sợ người ta giải thích về bệnh, hoặc triệu chứng mình không hiểu nhất là qua điện thoại, sau quen dần rồi cũng ít sợ.

Trực khoa hô hấp thì 4 nội trú chia nhau, cứ 3 ngày thì trực 1 ngày, nội trú trực không có phòng tại bệnh viện như khi trực bệnh viện, nằm ở nhà đợi khi khoa cấp cứu chuyển về khoa thì mình phải vào bệnh viện khám và cho thuốc. Khi không gấp thì mình đi bộ. Thời đó chưa có điện thoại di động, nhiều khi vừa vô nhà thì lại có bệnh khác nhập viện. Hậu thấy vậy thì thúc dẩy lái xe đưa mình đi, ngồi trong xe để chờ mình xong công việc rồi chở về, gần như Hậu thúc suốt đêm với mình, sáng mai lại còn đi làm nữa. Phúc Hậu cũng khổ theo mình!

Một đêm trực nọ, một bệnh nhân bị tràn khí màng phổi gây xẹp phổi bên phải, lúc đó có mặt một bác sĩ trong khoa, ông có ý muốn coi mình đặt ống hút khí. May cho mình là hay coi những máy móc và cách đặt ống hút khí của những bác sĩ phẫu thuật lồng ngực. Mình làm theo cách của họ một cách gọn gàng, sau vài phút làm việc với y tá trực mình nối ống hút là bệnh nhân thở được liền. Sáng hôm sau, bệnh nhân được đem đi chụp hình phổi để kiểm soát vị trí của màng phổi và của ống hút khí. Mọi chuyện đều tốt đẹp, thử tìm hết các nguyên nhân gây ra khí trong màng phổi thì không tìm ra, 10 ngày sau mình rút ống hút khí, kiểm soát hình phổi lại một lần nữa bệnh nhân được xuất viện. Từ đó mình được nhìn bằng một cặp mắt khác trong khoa nhất là với các nội trú chung khoa và thấy giáo sư trưởng khoa cũng bằng lòng về mình. Ngày đổi khoa sắp đến, bây giờ mình nói tiếng Pháp khá hơn. Trong buổi tiệc cuối khóa, mình có xin ý kiến của bà trưởng khu lâm sàng để có kinh nghiệm. Bà nói là mình chỉ có vấn đề về ngôn ngữ mà thôi, cần phải nói và viết nhiều hơn nữa.

Khoa thứ 2 mình chọn, theo thứ tự ưu tiên, là khoa ung bướu cách nhà 1 trăm cây số, ở Belfort. Lúc này mình đã có bằng lái xe nhưng để xe cho Phúc Hậu đi làm còn mình thì đi tàu, sáng sớm Hậu đưa ra ga, tối khoảng 9 giờ thì ra ga đón mình về. Đây là 1 bệnh viện của tỉnh, tuy nhỏ nhưng đủ hết các khoa, hầu như mình được giao toàn bộ công việc của khoa, chiều tối thì đi thăm bệnh với trưởng khoa và phó khoa xong rồi lấy tàu về Besançon. Thấy mình làm được việc nên 2 ông yên tâm để khám bệnh và điều trị trong phòng phóng xạ điều trị. Trên này thì mình lo về hóa trị liệu, theo những liệu trình

đã định trước, nếu có gì thì hỏi lại 2 ông. Mình gặp hên có hai ông trưởng và phó rất tử tế và dễ thương. Lương tháng bây giờ mình lãnh khá rồi, tính cả tiền trực nhiều khi mình lãnh hơn mười ngàn quan Pháp một tháng. Nhưng trực ở đây thì là trực cấp cứu nên mệt hơn nhiều. Nhiều khi phải theo xe cứu thương chuyển bệnh đi Besançon hay Lyon.

Hai khoa cuối cùng mình chọn được gần nhà hơn, cách nhà 50 cây số, khoa tâm thần nên công việc rất nhàn. Lợi dụng thời gian này mình xin đi thực tập với 1 bác sĩ toàn khoa cách nhà 30 cây số.

Chương trình thực tập này giúp cho sinh viên biết được hoạt động nghề nghiệp hằng ngày của một bác sĩ làm nghề tự do, thời gian thực tập tuy ngắn ngủi nhưng mình thấy lợi ích khá nhiều cho mình.

Trong thời gian làm trong khoa này mình bắt đầu làm, luận án, bà giáo sư bảo trợ luận án là giáo sư Sinh lý học của mình trong năm thứ nhất. Bà sắp về hưu và lớn tuổi nên rất tử tế và nhân đạo. Bà này hiểu rõ hoàn cảnh của gia đình mình vì bà là bạn thân của ông nha sĩ mà mình hay phụ ông mổ và cũng là nha sĩ của gia đình mình. Ông nha sĩ này đã lớn tuổi và thỉnh thoảng có những trường hợp phải mổ trong đường của Phúc Hậu làm vì vậy gia đình mình mới quen.

Luận án của mình làm là thử tìm kiếm ảnh hưởng của Lithium trên sự cân bằng đường huyết. Các xét nghiệm, đo đường trong máu, "HbA1c" và "Fructosamine" trong máu rất tốn tiền, nhất là "Fructosamine" trong máu. Bà giáo sư lấy tiền trong quỹ của bộ môn của bà để cho mình làm xét nghiệm. Mỗi tuần mình lên văn phòng bà để làm việc vài giờ, bà đã tận tâm chỉ vẽ nên mình đã hoàn tất luận án khá nhanh.

Ngày trình luận án, các bạn cùng lớp trong năm đầu tiên của y khoa đã đến chung vui với gia đình mình rất đông. Trong lúc tiếp đãi các giáo sư và bạn hữu, bà giáo sư bảo trợ luận án có ngỏ ý giúp Phúc Hậu đi học lại. Sau này tụi mình có bàn với nhau, nhưng Phúc Hậu nói là nếu học lại thì bỏ ra rất nhiều thì giờ, đạt được bằng cấp thì phải đi làm cả uống, trong lúc đó mình và các con tụi mình cần Phúc Hậu rất nhiều vì vậy Phúc Hậu không quyết định học lại nữa.

Trình luận án xong thì phải ra đăng ký bằng ở Tòa án, Sở vệ sinh xã hội, Nghiệp đoàn y sĩ và Sở an sinh xã hội. Sau đó mới có sổ đăng bộ để hành nghề. Đồng thời phải có địa điểm để mở phòng mạch. Mình và Phúc Hậu vẫn đi làm bình thường. Với số tiền lương của 2 đứa thì ngân hàng có thể cho tụi mình mượn 4 trăm 5 chục ngàn Quan, vì ở đây có luật là số tiền trả hàng

tháng không quá một phần ba tổng số tiền lương của 2 đứa, rồi tuổi của 2 đứa đều gần 40 tuổi nên họ muốn cho trả góp trong vòng 15 năm mà thôi. Số tiền ít ỏi này thì chỉ có thuê chỗ và trang bị phòng mạch là cùng làm gì mà mua nổi phòng mạch ở chỗ thị tứ.

Trong thâm tâm, tụi mình muốn thuê hoặc mua nhà hay căn phố vừa làm phòng mạch vừa ở thì khỏi phải trả thêm tiền nhà. Đi coi cũng nhiều nhưng không chọn được, hoặc quá đắt hoặc địa điểm không phù hợp để mở phòng mạch.

Một hôm Phúc Hậu nói với mình, thấy rao trên báo có 1 cái nhà bán, nhà này nằm trên một trong những con đường chính của thành phố mình ở, giá cả thì vừa đúng số tiền mà tụi mình có thể mượn ngân hàng được.

Ngày hẹn đi coi nhà, mình lái xe khá xa trung tâm thương mại để tìm số nhà, mình nghĩ là làm gì có nhà trong khu thương mại với giá đó, tìm lần về khu buôn bán thì thấy nhà ở ngay trên ngã tư kế bên 1 siêu thị. Thật là vị trí lý tưởng cho một phòng mạch. Nhìn từ ngoài vào thì cảm thấy nhà hơi nhỏ, vào bên trong mới biết là phải sửa chữa rất nhiều, nhà xây vào cuối thế kỷ thứ 19, có 2 tầng và một gác, chỉ có 1 cầu tiêu trong góc, không có nhà tắm, không có hệ thống sưởi hoàn chỉnh tất cả đều hư hỏng. Bếp thì dùng củi như thời xưa. Tầng dưới thì không có gì hết, sàn nhà là nền đất, cửa nẻo thì hư hỏng không đủ để cản gió lạnh vào trong nhà. Hệ thống điện nước thì phải thay toàn bộ vì không còn an toàn và vệ sinh nữa. Chủ nhân căn nhà là 2 ông bà trên 80 tuổi đang ở trong 1 viện dưỡng lão, người đứng bán nhà là vợ chồng của người con trai trưởng. Hai ông bà chủ nhà đã để căn nhà trống 3 năm rồi vì cứ hy vọng trở về lại, sau cùng thấy không thể về nhà được nữa nên mới chịu để cho con trai bán.

Tụi mình bằng lòng mua và chỉ đòi hỏi ông bà trả tiền cho Công chúng, ông con và người em gái có ý bằng lòng nhưng người dâu của chủ nhà thì không chịu, bà ta nói 1 tháng sau rồi đến lại. Gia đình mình ra chỗ để xe của siêu thị cạnh bên nhà đó thì Phúc Hậu hỏi mình đã suy nghĩ kỹ chưa? Hậu nói thêm là vị trí này thì quá tốt cho việc mở phòng mạch sau này, mình đồng ý như vậy nên quyết định trở lại mua với giá họ đòi và không có điều kiện gì thêm hết. Trong khi làm giấy tờ tạm thì có một cặp vợ chồng khá lớn tuổi xin xem nhà. Vì đã làm giấy tạm nên chủ nhà hỏi tụi mình có cho họ đi coi không? Sau khi coi xong hai ông bà già này xin hai vợ chồng mình nếu đổi ý thì gọi cho hai ông bà, vị trí nhà này rất tiện cho những người lớn tuổi vì chỉ

vài bước là đến chợ thực phẩm, bưu điện, ngân hàng, nhà thuốc tây, phòng thí nghiệm, 6 bác sĩ trong khu, 2 nha sĩ...

Chỉ 1 tuần sau ngân hàng cho tụi mình mượn tiền và làm xong giấy tờ. Tiền lời khá cao thời đó đến 11 phần trăm. Tính cả tiền bảo hiểm, khi trả xong số tiền gấp đôi tiền vốn, khoảng 9 trăm ngàn Quan.

Tụi mình có dành dụm được một ít tiền khi cả 2 đưa đi làm, dùng số tiền này để sửa nhà và trang bị cho phòng mạch. Nếu thuê người làm thì không đủ, mình phải làm lấy. Mình hỏi mấy ông y tá làm chung trong khoa, đa số họ có nhà ở vùng quê và tự làm lấy nhiều thứ trong nhà. Họ chỉ cho mình cách làm. Khi đi mua dụng cụ thì mình hỏi thêm những người bán hàng, coi thêm sách xử dụng và sửa chữa trong nhà. Ở những đất nước đã tiến bộ như Âu Châu, Mỹ châu. Vật liệu và dụng cụ tốt thì khá đắt nhưng lại được nghiên cứu kỹ càng với tiêu chuẩn an toàn. Thiết kế làm cách nào để cho người tiêu thụ tự làm lấy không có gì khó khăn lắm. Với sự giúp đỡ của cả gia đình, Phúc Hậu, các con của tụi mình và bà ngoại của mấy cháu, bà đang ở với gia đình mình. Sáng đi làm chiều về sớm là sửa nhà, lúc đó cả gia đình vẫn còn ở trong căn hộ cũ. Phúc Hậu đi làm về lúc 7 giờ tối, lo cơm cho cả gia đình, ăn xong mình và Phúc Hậu lại chạy trở lại ngôi nhà để tiếp tục làm việc cho đến 11 giờ khuya mới về ngủ. Tụi mình phải làm gấp những phần quan trọng để mở phòng mạch và dọn nhà. Những việc phải làm gấp là điện, nước, sưởi ấm nhà, phòng tắm, cầu tiêu, 3 phòng ngủ, nhà bếp, 1 phòng đợi và một phòng khám.

Mình tiếp tục làm việc trong khoa, tạm thay thế cho anh Thiện, khóa 3 Y khoa Huế, con bà cô của Phúc Hậu. Nguyên nhân là trước đây mình xin trưởng khoa của mình 1 chân "ffi", cho anh Thiện, vì anh Thiện muốn về làm gần nhà ở Paris hơn là chỗ anh đang làm, nên ông trưởng khoa không lấy thêm nội trú, không may là anh Thiện không thể rời khoa của anh đang làm đúng thời hạn đã định nên mình phải làm thế chỗ của anh trong khi chờ đợi anh đến nhận việc.

Lần đầu tiên cả nhà làm công việc sửa nhà này, không quen với công việc nặng nên rất mệt. Thật không ngờ mình có thể làm được thợ hồ, lát gạch, hàn ống nước, thiết lập hệ thống sưởi, điện gia dụng. Căn nhà tạm ở được rồi, mình thuê một chiếc xe vận tải nhỏ, cả gia đình, một số bạn cùng lớp năm thứ nhất y khoa ở đây và một vài người Việt Nam ở Besançon giúp mình dọn nhà. Căn hộ ở tầng thứ 12, có nhiều đồ vật phải mang xuống bằng thang bộ chú không thể bỏ vào trong thang máy được, cũng khá vất vả cho các bạn

của tụi mình, may là nhà mới ở không xa nên lái xe chở vài chuyến là xong, đem xe trả trong ngày, nên không tốn tiền thuê bao nhiêu.

Phòng mạch mở cửa ngày 2 tháng 3 năm 1993, ngày mình và Phúc Hậu ký giấy mua nhà là 16 tháng 6 năm 1992, hơn 6 tháng vừa làm việc vừa sửa nhà, cả gia đình mình đã tạm thời sống và làm việc trong nhà được rồi.

Phòng mạch mình tiến triển tốt, nhờ có vị trí thích hợp, kế bên trung tâm thương mại và các dịch vụ chung quanh. Phúc Hậu đã có thể ở nhà để phụ mình và chăm sóc con cái vì sau 6 tháng mở phòng mạch, số khách đã đủ để sống. Có một bác sĩ có phòng mạch trong khu mình ở, ganh ghét thường phá trên điện thoại nhưng lâu rồi thì cũng qua hết.

Gia đình mình tiếp tục vừa làm việc vừa sửa nhà, các con mình nhờ Phúc Hậu lo nên ngoan ngoãn học hành, rảnh rỗi hay cuối tuần thì phụ giúp ba mẹ xây nhà xe, phụ trong công việc nhà, nghỉ hè thì cả nhà cùng đi chơi. Về tài chánh thì bây giờ mình có thể thuê thợ làm, nhưng ở đây thợ không làm cuối tuần, mỗi lần làm việc gì thì họ muốn căn phòng đó phải trống trơn còn mình làm lấy thì có thể dọn đồ sang một góc khác để làm việc, cuối cùng thấy có thể xoay trở được, thuận tiện cho công việc của phòng mạch nên mình tự làm hết. Mãi đến trước mùa giáng sinh năm 1997 thì công việc sửa chữa và thay đổi trong nhà mới hoàn tất, nhà tụi mình bây giờ có 2 tầng và 1 gác, 4 phòng ngủ, 1 phòng khám bệnh, 1 phòng đợi, 1 phòng ăn, 1 phòng khách, nhà bếp, nhà tắm nhà cầu cho mỗi tầng. Điện nước và hệ thống sưởi ấm tự động, hoàn chỉnh theo tiêu chuẩn. Nhà bếp được thay toàn bộ. Có nhà xe, sân chơi sau nhà và có một chút vườn nữa. Năm 2000 là năm mà ngôi nhà được khoát bộ áo mới, lần này thì công ty xây cất làm lại lớp áo ngoài và thay màu xám ngày xưa thành màu vàng nhạt như bây giờ. Khi công ty xây cất làm việc thì mình đóng phòng mạch 2 tuần vì quá ồn ào không thể làm việc được. Nhìn lại hình ảnh ngôi nhà cũ, mảnh đất nhỏ năm xưa ngổn ngang dơ dáy, nay gọn gàng sạch sẽ, các con của mình nói với Phúc Hậu là tụi con muốn giữ mãi căn nhà của mình vì mình đã bỏ nhiều công sức và tiền bạc vào đó, căn nhà có quá nhiều kỷ niệm của cả gia đình.

Nhớ lại những năm đầu, sửa nhà chưa xong những bạn bè y khoa Huế cùng khóa và khác khóa thường về chơi. Qua Pháp cuối năm 1984 mà đến năm 1990 mới tìm lại được bạn bè. Trước hết là nhờ anh Việt "Lipide" điện thoại liên lạc trước rồi sau đó mới bắt được liên lạc với Miên, Thảo, Vinh, anh Hào, anh Thiện, anh Sơn anh của Thanh Như, Chị Bông, Hương Giang, Trung con thầy Hùng. Thỉnh thoảng có vài người bạn ở Việt Nam qua du

học ghé thăm. Những lần gặp gỡ sau khi vừa mới dọn nhà tụi mình trải nệm nằm dưới đất, anh Hào và Miên lạnh cóng vì nằm gần khe cửa, anh Thiện hát những bài hát quen thuộc và thường nghe khi tụi mình còn là sinh viên, những kỷ niệm này thật là khó quên.

Ngày tháng thật chóng qua, mới hồi nào các con còn nhỏ ngồi trong lòng mình sau bữa cơm tối, nay đã là nội trú hay sắp ra kỹ sư. Ngày Lucie và Bambi cùng đậu vô được khoa đã là nguồn vui lớn của mình và Phúc Hậu. Mình thường ngồi chơi và nói với các con, cố gắng học để đậu vào những khoa có thi tuyển thì hy vọng có việc dễ dàng hơn, học càng cao thì may mắn càng nhiều để có một công việc làm ít lao khổ thân xác, còn giàu có thì có lẽ còn tùy đến số phận của mình nữa. Ngày Lise được nhận vào lớp chuẩn bị "classe préparatoire", toán lý hóa để thi vào các trường lớn "grandes écoles" thì mình rất vui nhưng lo lắng nhiều. Mình có nhiều bệnh nhân là sinh viên đã qua trong những lớp này và có bệnh nhân là thầy giáo toán trong đó nữa. Đây là trường của những học sinh ưu tú. Hai năm chuẩn bị này, các thầy sẽ bắt học trò làm việc liên tục, hết thi viết đến thi vấn đáp, rất nhiều học trò bỏ cuộc ngay từ đầu, và cũng có nhiều học trò sau khi học xong những năm chuẩn bị này không đậu vào một trường lớn nào khác. Thấy các con học ngày, học đêm, vùi đầu vào sách vở thì thương lắm nhưng biết là không thể làm khác hơn, nếu muốn có một tương lai tốt đẹp. May có Phúc Hậu luôn luôn kể cạnh các con để nâng đỡ tinh thần và lo cho ăn uống đầy đủ. Ba đứa đều phải lên Paris thi, Lucie và Bambi thi vào nội trú được, Lise thì thi trong nhóm trường bách khoa "groupe polytechnique". Lucie Bambi đi thì có chị có em, mình và Phúc Hậu còn bớt lo hơn Lise vì Lise nhỏ nhất "nhỏ trong gia đình và cũng nhỏ trong lớp vì ở trường tiểu học Lise được hội đồng trường cho nhảy lên 1 lớp" lại đi một mình, Lise không cho mẹ đi cùng "nếu mẹ đi theo em thì sợ bạn bè cười". Ngày Lucie và Bambi đậu được nội trú trong ngành y sinh hóa "biologie médicale", 2 chỗ trong 175 chỗ đứng đầu của 465 sinh viên đậu nội trú được toàn quốc. Lise đậu được trong Trường Cao đẳng quốc gia kỹ nghệ hóa học ở Nancy "Ecole Nationale Supérieure des Industries Chimiques". Vợ chồng mình vui mừng không sao kể hết, ra đi lập nghiệp ở xứ người lúc chưa đến nỗi già nhưng mà cũng không còn trẻ nữa, đến một nơi mà mình không biết trước, con cái thì còn nhỏ. Bây giờ mình đã có phòng mạch ổn định, vợ mình luôn ở cạnh bên mình để giúp đỡ, có nhà, có xe và nhất là các con đều thành công, ngoan ngoãn. Nhiều đêm nằm suy nghĩ, mình thầm tạ ơn ông bà, trời đất đã cho tụi

mình được như vậy. Cám ơn Phúc Hậu, các con đã giúp đỡ và cho mình biết bao nhiêu là hạnh phúc.



Sau nhiều lần thất bại, lần này gia đình mình đã đến bến đến bờ với quá nhiều gian nan. Hồi tưởng lại chuyến đi thất bại đáng nhớ ngay trước chuyến đi cuối cùng. Cũng lo âu, cũng đoạn đường như đã nói ở trên, tàu mình đã ra khỏi cửa sông Tiền một ngày thì bánh lái tàu bị sút ra nhưng nhờ dây xích bằng sắt giữ lại nên không bị mất. Trời mưa và sóng lớn nên không ai chịu lặn xuống để gắn lại bánh lái, cuối cùng có một người, nếu mình không làm đó là anh Tý chủ một tiệm vàng bên chợ Bà Chiểu, lặn xuống nhưng không gắn lại được vì sóng lớn, phải chờ biển bớt động mới gắn lại. Sau một đêm mưa to gió lớn, chiếc ghe lắc lư nhiều nên tài công cho nổ máy và cho chân vịt hoạt động với tốc độ tối thiểu để tạm giữ thăng bằng chiếc ghe. Sáng hôm sau gió yên sóng lặn, tài công lặn xuống biển để gắn lại thì hỏi ới bánh lái tuột dây xích biến mất tiêu. Lỗi này là do tài công sơ suất không kéo bánh lái lên trên boong tàu cứ thả bánh lái dưới nước vì nghĩ là dây xích sắt không thể đứt được, nhưng ở đây lại là một trường hợp hi hữu, dây xích bị đứt đi bởi chân vịt quay quá mạnh làm xoáy bánh lái đang thả tự do dưới nước! Buồn thay, mọi việc trên đời đều có thể xảy ra.

Ghe bị gió tấp về hướng đất liền, xa xa phía chân trời, dải đất của miền duyên hải nam phần ẩn hiện qua làn sương sớm. Mọi người đều có ý chờ đợi ghe tấp gần bờ hơn nữa, khoảng chừng có thể bơi vào được thì sẽ nhảy xuống nước để trốn đi. Phúc Hậu nói với mình là nên cố gắng trốn đi, đừng để bị bắt. Một mình Phúc Hậu sẽ xoay sở với 2 con nhỏ. Mình đang đứng trước một quyết định không có dễ dàng, ở lại thì đi tù cả gia đình, bỏ vợ với 2 con nhỏ thì không đành. Đang đắn đo suy nghĩ thì nhiều tiếng súng nổ dồn, tiếng đạn bay vèo vèo tứ phía. Thế là xong, muốn trốn cũng không được, mình ngồi xuống bên Phúc Hậu đợi công an biên phòng đến bắt. Chung quanh, những người đi chung chuyến bắt đầu vất bỏ vàng, nhất là những con

cá bằng vàng 18K vung vãi đầy cả sàng ghe, trên chuyến này có rất nhiều chủ tiệm vàng ở chợ Bà Chiểu vì vậy mà họ đem theo vàng, kim cương và dollar rất nhiều. Vài phút sau, tiếng động cơ của nhiều ghe máy chạy chung quanh ghe của tụi mình, tiếng la hét lẫn lộn với tiếng súng rồi tiếng chân bước trên boong tàu. Công an biên phòng ra lệnh cho mọi người ngồi yên trong khoang tàu rồi kéo ghe vượt biên vào bờ.

Không biết bao lâu thì ghe cập bến, tất cả thuyền nhân đều được đưa vào sân của một đồn công an biên phòng, có thể là công an biên phòng quận Thạnh Phú, thuộc tỉnh Bến Tre, mình không biết rõ lắm. Đàn bà trẻ em xếp hàng một bên còn đàn ông, thanh niên thì ở một góc sân xa hơn.

Nữ công an bắt đầu kiểm soát đàn bà và trẻ em trong 1 căn phòng thuộc dãy nhà ngang của doanh trại. Phòng kế bên thì để khám xét đàn ông, con trai. Trong lúc chờ đợi, bên phía đàn ông có các anh xin đi làm vệ sinh để vứt bỏ phần vàng còn lại xuống hồ cá tra.

Xong công việc khám xét thì trời đã về chiều, mỗi người được nhận lại áo quần của mình. Tất cả được đưa lên ghe của công an biên phòng rồi chở về Bến tre, vì nơi ghe tấp vào thuộc địa phận của tỉnh Bến tre. Ghe chạy trên những con kinh thẳng tắp và đơn độc, không thấy ghe tàu qua lại chỉ thấy những cây bần cây đước lúi lúi hai bên bờ. Màu trời chiều phai nắng, cộng với tiếng động ì ạch của máy tàu trong sự yên lặng nặng nề của đám người kém may mắn, lại càng tăng nỗi lo âu và sự phiền muộn.

Ánh nắng chiều vừa tắt thì ghe vừa cập bến sông, 2 chiếc xe vận tải GMC của quân đội miền nam thời trước chờ sẵn trên bến mang tụi mình về cơ quan chấp pháp để tạm giam và điều tra. Cơ quan này là cơ sở cũ của trung tâm nhập ngũ thuộc vùng 4 chiến thuật ngày xưa mà người ta thường gọi là trung tâm 4.

Trong lúc chờ đợi công an phân chia nơi tạm giam, mình và Phúc Hậu nói với những người quen đi cùng chuyến dùng khai nghề nghiệp của vợ chồng mình. Như đã định trước mình và Phúc Hậu sẽ khai mình thì làm thợ ống nước, Hậu là thợ may. Tổ chức vượt biên này cho gia đình mình đi qua nước ngoài rồi họ sẽ lấy tiền nơi chú của mình ở nước ngoài. Lời khai càng đơn giản và hợp lý, tương ứng với những điều kiện khả tín của thời đó sẽ làm cho người lấy khẩu cung dễ chấp nhận, người khai cũng ít bị rắc rối và bớt phạm vào những sai lầm.

Đàn bà và trẻ em được thẩm vấn và lục soát rồi đưa vào phòng giam chung của đàn bà và trẻ em trước.

Bên phía đàn ông thì phải đợi lâu hơn mới được gọi vào thăm vấn và khám xét sau. Đến phiên mình xong thì trời đã khuya, mình được dẫn vào phòng giam chung với 2 tù nhân đã bị giam tù nhiều tháng trước. Một người tên là Ích và người kia tên là Phú. Hai người này thấy mình vô thì cho mình biết chút ít về phòng giam này liền. Phòng rộng khoảng 1 thước 8 và dài khoảng 2 thước. Phòng đóng lại bằng 1 cửa sắt có chừa một vuông cửa sổ chừng 30 phân chiều ngang và 20 phân chiều cao luôn luôn khép kín bằng 1 tấm sắt, tấm chắn này chỉ được mở ra bởi người tù trưởng khu khi họ cho cơm hoặc kêu đi "làm việc" tức là đi thăm vấn. Sắt tường là chỗ để nước uống, nước để vệ sinh và tắm. Thêm vào đó là những chai nhựa chứa nước tiểu trong ngày của mỗi tù nhân vì chỉ được đổ 1 lần vào buổi sáng khi được ra ngoài làm vệ sinh.

Sau khi nói sơ qua vài việc để sống chung trong phòng, Ích nói với Phú lấy một ít bánh tráng khô của Phú, bỏ trong một thau nhỏ bằng nhựa, trộn vào một ít nước cho mềm đi rồi cho mình ăn. Họ nghĩ là mình đã đói lắm rồi vì từ hôm qua đến bây giờ mình có ăn gì đâu. Thật lòng thì mình không thấy đói chỉ lo âu và mệt mỏi mà thôi. Mình ráng nuốt cho hết mấy miếng bánh tráng nhúng nước để không phụ lòng tốt của 2 anh bạn tù này.

Tù nhân đã được phân chia trong các phòng tạm giam, sự yên tĩnh của đêm khuya đã trở lại. Hai anh bạn tù chung phòng treo mừng để ngủ, còn mình làm gì có mà treo, mệt quá mình ngủ say một giấc và chỉ thức dậy khi hai người tù chung phòng chuẩn bị ra cầu vệ sinh buổi sáng.

Trên đường ra nhà cầu, được làm trên 1 hồ cá tra khá rộng, thoáng thấy Hiếu đi cùng chuyến tàu, anh chàng này vào dự bị khoa học cùng năm với mình, đang đi vào nhà bếp. Hiếu liếc mắt nhìn mình với nụ cười thoáng trên môi, kín đáo chào mình. A... thì Hiếu đã nhận là bác sĩ và được biệt đãi là không vào phòng biệt giam như mình, nhưng khả năng ra tù trước 3 năm thì khó lắm, nghe nói như vậy, nhất là ở Bến Tre. Hiếu được tương đối thoải mái hơn vì ở trong nhà bếp với các người tù trưởng khu. Đó là sự lựa chọn của Hiếu.

11 giờ trưa hôm đó lại có thêm một chiếc tàu vượt biên khác bị bắt. Phòng giam tụi mình có thêm 2 tù vượt biên mới, tổng cộng là 5 trong phòng giam. Mọi người phải ngồi dựa lưng vào tường và tránh di động làm cho căn phòng ngột ngạt hơn.

Người tù khoảng trên dưới 30 tuổi tên là Sang ở Sài Gòn, nói nhiều "hoa hoè hoa sói". Cậu nhỏ Tùng khoảng 15 tuổi ở Kontum, hiền ít nói. Hai người này

được kêu lên làm việc buổi chiều đó, tàu của họ bị công an biên phòng bắt trong địa phận của tỉnh Bến Tre.

Các phòng giam nhốn nháo la hét để hỏi thăm tin tức người đi chung tàu, đa số là nhờ những tù nhân vào tù ra khám ở đây nhiều lần hỏi tin tức cho, họ là những người "điếc không sợ súng"!

Hoạt động trong ngày ngoài hai bữa cơm với canh nhà tù cho thì làm vệ sinh tắm giặt và nói chuyện để quên bớt ưu phiền cùng nóng nực và chật chội. Được biết trước đây Ích là y tá trong quân đội miền nam cũ, lấy vợ ở Bến Tre và làm trong đội quản lý thị trường tại một chợ quận thuộc tỉnh Bến Tre, người Chợ lớn, mắt trái bị sẹo hơi xéch lên, thấy hơi sợ. Phú làm công nhân viên nhà nước, chất phác. Minh thì luôn luôn giữ lý lịch như đã khai.

Qua ngày thứ tư thì Ích bị kêu đi làm việc. Lúc này mình vẫn không biết gì tin tức của Phúc Hậu và Lucie, Bambi. Ngồi nghe tiếng cửa sắt đóng mở liên tục của các phòng kế bên cho thấy số người bị bắt rất nhiều. Ích trở về phòng giam thì chiều đó Sang bị kêu lên làm việc lại. Khi trở về lại trong phòng thì thấy Sang khóc. Nhân lúc Ích bị đi làm việc lại thì Sang cho hay Ích là một "ăng ten" của công an cho nên Sang bị đánh trong lần làm việc vừa rồi. Phần mình thì không bị lên làm việc lại, có thể Ích đã cho những tin tức ăn khớp như lời khai của Phúc Hậu và mình, hú hồn ...

Khoảng hơn 1 tuần sau thì mình nhận được đồ thăm nuôi của bà Ngoại các cháu gửi vô. Mình quay quác nhờ Ích hỏi thăm Hiệp người tù trưởng khu có thể chia bớt một ít cho Phúc Hậu và các cháu không vì sợ bên kia chưa nhận được. Sau này mới biết ở bên kia Phúc Hậu cũng cùng ý tưởng như mình. Thật là ấu trĩ làm gì có chuyện được gửi qua gửi lại trong trại giam !

Mỗi tháng được thăm nuôi một lần, bình thường thì không có chuyện gì nhưng lúc này vì có đến 5 tù nhân nên không có chỗ để nằm ngủ nếu để hết đồ thăm nuôi trên sàn phòng giam. Đồ thăm nuôi phải được treo lên trần nhà, nhưng trại tù lại cấm đem dây vào, tội mình thất những dây chuối tìm được trong những gói đồ gửi vào tạo nên những sợi dây để treo đồ. Thật là buồn cười, đêm đầu tiên sau ngày thăm nuôi, mẹ của Phú không có gì thăm con nên đem một ít dừa đã gọt bớt vỏ cho Phú, tối hôm đó dây treo đứt dừa rất xuống làm rách mùng, văng nước tùm lum, cả mấy đứa hốt hoảng thức dậy dọn dẹp suốt đêm.

Công việc hằng ngày không có gì thay đổi lắm ngoài vài lần lục xét phòng và hoán chuyển tù nhân để tránh lập bè lập đảng trong tù.

Lần thăm nuôi thứ hai lại đến, mình nhận được nhiều đồ thiết thực và nhất là vài hàng chữ của Hậu cho biết 3 mẹ con đều về nhà bình an, lòng mình thật vui mừng.

Thấm thoát mà mình đã ở trong phòng tạm giam hơn 3 tháng rồi. Noel và Tết sắp đến, trời đã bớt nóng nực, nỗi nhớ nhà càng ngày càng tăng, hy vọng Phúc Hậu tìm được một đường dây nào đó để kéo mình ra khỏi tù. Suốt ngày trong phòng tối, không hoạt động lại ăn uống thiếu thốn mình cảm thấy 2 hàm răng lung lay như muốn rụng.

Xuân về Tết đến, hoa mướp vàng chung quanh hồ cá khoe màu trong đám lá xanh tươi, không khí rộn rã của nhà ai bên ngoài hàng rào làm lòng mình buâng khuâng nhớ tiếc. Ôi... biết khi nào được trở lại nhà để hưởng lại những giây phút đầm ấm bên Phúc Hậu và các con.

Hơn bốn tháng trong biệt giam, một hôm mình được Hiệp trưởng khu kêu chuẩn bị đồ cá nhân để chuyển đi. Hồi hộp, không biết là được về hay chuyển qua khám lớn, hoặc chỉ đơn giản là chuyển qua phòng khác như những lần trước. Gần trưa thì mình được ra khỏi phòng và được nhận lại số tiền nhỏ của Phúc Hậu gửi cho mình để mua thêm thuốc hút hay kẹo bánh, những thứ mà trại giam mua giùm mỗi tuần khi mình đăng ký.

Đi đến cạnh nhà bếp thì thấy một nhóm tù đứng đó, mình đang loay quay xếp lại đồ đạc trong 2 xách bằng dây cói, mắt thì chói chang với ánh sáng, vì ở trong phòng tối quá lâu ngày, tai thoảng nghe Hiệp nói vọng từ trong nhà bếp ra : "ở đây không có ống nước thôi đi làm mía vậy", mình vẫn chưa hiểu câu nói.

Cả toán 11 đưa ra sắp hàng trước sân cò, chừng 5 phút sau thì một chiếc xe vận tải nhỏ chạy vào sân, tụi mình được leo lên xe rời khỏi trại giam. Trên xe có vài người tù biết là xe không chạy về hướng khám lớn. Xe chạy qua vài đường phố xa lạ đối với mình, rồi rẽ hướng theo 1 con sông, chừng 10 phút thì xe dừng lại trong một lò gạch. Tất cả đều xuống xe và được đi bộ thoải mái trong khuôn viên của lò gạch. Một vài tù nhân biết được là tụi mình đợi ghe để được đưa về lò làm đường ở An Hoá, bây giờ mình mới hiểu câu nói của Hiệp trưởng khu. Đi ra đi vô chờ đợi, chợt một người đàn ông đứng tuổi đi "Honda" đến phía mình rồi kêu mình lại và nói : này, anh làm trưởng toán, giữ số tiền ăn này để chia cho anh em, khi ghe đến thì mang những bao gạo xuống ghe để đi về lò đường. Mình ngạc nhiên không biết vì sao mà ông ta chọn mình làm toán trưởng. Sau này mình mới biết ông này là trung tá công an, trưởng phòng hậu cần của Bến Tre mà mọi người thường gọi là chú Tư.

Chiếc ghe máy của công an hậu cần đưa toán tù về lò đường An Hóa, khoảng 1 giờ rưỡi thì ghe đến nơi. Lò đường là một gian nhà lá dài dọc theo bờ sông, cách một sân bóng chuyền là căn nhà lá nhỏ của 3 cán bộ công an hậu cần, kế đó là chuồng bò, xa hơn 1 chút là nhà lá nhỏ của 1 cán bộ công an hình sự giữ mía của hình sự. Chung quanh lò đường lát đá vài căn nhà của dân.

Toán tù của tụi mình đến thì đã thấy có 3 tù nhân khác đang làm đường, 3 người này ở chung trong nhà của công an hậu cần. Tụi mình được chiếm chuồng bò. Chuồng bò là một mái tranh chống đỡ bởi 6 cột cây, không có vách, thật là đơn giản. Nếu có mưa thì chắc là ướt hết.

Vừa treo xong các xách tay lên cột hoặc kèo nhà thì cán bộ công an giao cho mỗi người một cái cuốc để đào hộc mía, đó là những rãnh dài tùy theo chiều rộng của miếng đất, chiều sâu và chiều ngang của rãnh thì cỡ chừng 50 phân. Trong toán mình thì có 2 cậu trẻ chừng hai mươi mấy tuổi, Xuân và Bằng, cùng chuyến tàu với mình, các người khác không cùng chuyến và đều còn rất trẻ, có 2 người xấp xỉ tuổi mình là Thạnh và Sang.

Một vài người biết cuốc hộc mía trước đó rồi nhưng vừa bước ra khỏi phòng biệt giam nên cuốc không giỏi lắm, mình chưa bao giờ làm nhưng cố gắng cuốc một hộc thì trời đã tối, mọi người được nghỉ để ăn cơm. Ăn xong thì trời tối, mỗi người tìm cách treo mùng rồi ngủ sớm, chuẩn bị cho lao động ngày mai.

Trời vừa sáng thì đã nghe nói một cậu người Hoa tên Minh bỏ trốn trong đêm vừa qua. Mình thật là lo, không biết rồi sẽ ra sao. Khoảng 11 giờ trưa thì tất cả toán được gọi vào căn nhà của cán bộ công an hậu cần gặp mặt chú Tư trưởng ban hậu cần tù Bến Tre xuống. Cả toán vừa vào hết trong nhà thì chú Tư la mình sao không canh gác mà để nó trốn đi, rồi làm việc hôm qua không được tốt, lao động bết bát ...

Mình trình bày với chú Tư những khó khăn khi vừa mới ra khỏi phòng biệt giam mong được ông thông cảm, ông chấp nhận và dọa sẽ đưa vào khám lớn, không cho làm lao động nữa nếu không cố gắng ở yên và làm việc tốt.

Về sau này, mình mới nghĩ là Minh người Hoa trốn đi có lẽ đã sắp đặt trước. Vì một người vừa mới đến nơi này chỉ 1 đêm mà đã trốn đi, nếu không có chuẩn bị trước thì không thể nào đi được. Bằng đường bộ thì phải băng vườn lộn mương, nhà nào cũng có chó, đi gần nhà dân thì họ biết ngay và như vậy thì du kích trong làng đã bắt lại rồi. Đường thủy thì ghe đâu mà đi. Thêm vào đó là phản ứng của công an thì không có gì trầm trọng đối với việc trốn tù này, làm cho mình phải nghĩ lại. Chọn đi lao động tại sao là 11 người mà

không là 10 người, con số 11 không thể giải thích được. Lúc mới đầu làm mình lo lắng.

Bằng muốn làm nhà bếp mình đồng ý liền, nói là làm bếp nhưng thật sự là chỉ nấu 2 nồi cơm cho 2 buổi, trưa và tối, gạo thì được cấp, còn đồ ăn thì tự túc lấy, thường là có đồ thăm nuôi mỗi tháng.

Xuân là cậu của Bằng và cùng chuyến tàu với mình, hơn nữa hai em này biết một ít về gia đình tội mình nên rất hợp với nhau. Khi lao động, mình không dùng cương vị tổ trưởng để chèn ép ai cả, mình cũng chia 1 phần lao động như mọi người. Tội nghiệp cho Xuân và Bằng cứ sợ mình không quen lao động nên hay giúp cho mình, ngay cả rửa chén của mình Bằng cũng dành làm không cho mình làm. Có lẽ vì vậy mà một hai người trong toán tù ganh tỵ, muốn cấu kết với 3 người tù cũ để gây khó khăn cho mình hầu mong dành chức trưởng toán tù. Những người tù cũ thì cho là mình xuống lò đường sau thì phải cầu cạnh họ, mình lại nghĩ mỗi toán mỗi công việc khác nhau, mình không giẫm chân lên công việc của họ và ngược lại cũng mong họ đừng xen vào công việc của toán mình. Phần của tù cũ là nấu đường, phần của toán mình là trồng mía, chăm sóc mía và chặt mía. Toán trưởng là do công an chỉ định, mình không dành giật của ai, tù mà... ! trả cho xong nợ tù rồi thôi, người ta giao công việc thì cố làm cho xong để nghỉ ngơi, không phải bị ai la nói, chỉ mong ngày về với gia đình, càng sớm càng tốt.

Nhờ mảnh giấy nhắn tin qua gia đình của Hiệp, một người tù trong toán ở Bến Tre được gia đình thăm nuôi sớm nhất. Phúc Hậu đem hai con lặn lội xuống thăm mình. Đang làm mía thấy Bằng chạy ra kêu : anh Long ơi có chị và các cháu xuống thăm. Mình mừng quá chạy về.

Vừa trông thấy mình thì Phúc Hậu òa khóc, mình đang mặc bộ đồ ngủ rách tả tơi để làm việc, da nám đen vì chưa có mũ nón gì hết, trông thật thảm hại. Không có áo quần thay đổi để làm việc vì mới chuyển xuống lò đường. Mình bồng Lucie và Bambi vô chỗ của mình nằm ngủ. Hai con của mình ngơ ngác hỏi : nhà của ba đây à ba ? Mình gật đầu với các con mà lòng thoáng thấy chua chát, chỉ một vài giây thôi rồi tất cả đều nhường lại cho sự vui mừng vì gặp lại vợ con. Mình được nghỉ lao động chiều đó cho đến sáng mai để ở với gia đình và để Phúc Hậu, Lucie, Bammbi đợi chuyến ghe lên Bến Tre ngày mai. Phúc Hậu đem cho mình những đồ cần dùng, áo quần, nón, thức ăn có thể giữ lâu và thuốc lá. Đặc biệt gói thuốc Capstan rất quý lúc đó, mình giữ lại nửa gói còn nửa gói đem biếu cán bộ khi mình vào trình diện họ cùng với vợ con.

Phúc Hậu cho mình biết là đã nhờ nhiều người lo cho mình ra nhưng chưa có đường dây nào đáng tin cậy cả. Hai con mình thì trở lại trường mẫu giáo, Phúc Hậu trở lại công việc buôn bán vàng ở chợ Bà Chiểu một mình. Tính nhẫn nại và lòng can đảm của Phúc Hậu khi trở về lo cho con cái một mình làm mình tự tin hơn.

Bằng là con rể của chủ tàu, nhà có nhiều ghe đi sông để buôn bán, hơn nữa Xuân cậ của Bằng trước đây đi buôn heo, thường lái những xuồng máy nhỏ, gọi là "giỏ", đi nhiều vùng sông nước nên rất sành sỏi đường nước vùng này. Tụi mình bàn với nhau là nhờ Bằng xin cha vợ đem ghe bầu hẹn giữa sông, tối đến 3 đứa sẽ tìm cách bơi ra rồi trốn đi. Lò đường sát bờ sông nếu gia đình Bằng chấp nhận thì trốn đi không khó.

Cán bộ công an hậu cần và hình sự kêu mình qua nhậu chung, lúc đầu thì mình nghĩ là họ muốn dò hỏi về chuyện bất đồng giữa mình và ba người tù cũ. Khi công an đề cập đến chuyện này thì mình trả lời đó chỉ là một chuyện hiểu lầm mà thôi, mọi việc đều đã qua. Công an thấy mình dừng dừng với việc tranh dành làm trưởng toán tù, công việc làm thì mình điều hành công việc khá trôi chảy, mình cũng làm công việc như những toán viên khác cho nên mọi người không có ai phản đối công việc mà mình đã giao cho họ. Chuyện với những người tù cũ qua nhanh.

Thời may là mình có thể nhậu cầm chừng với cán bộ, họ nhậu thì khỏi chê, phiền cho mình là ở miền nam mỗi nhậu thường là cá mà mình thì không ăn cá được. Khi mình có lạp xưởng thì mình đem qua thêm để cùng nhậu cho vui, không thì mình dành nhậu rượu với đu đủ hái trong vườn vậy. Nhiều đêm nhậu xong mình chỉ còn đủ tỉnh táo để tìm ra được chuồng bò mà về còn chiếu màn thì Xuân hoặc Bằng đã treo giùm cho mình rồi. Có lẽ nhờ trên chiếu rượu mà cán bộ thông cảm cho toán tù mình hơn, họ giao cho tiêu chuẩn không nhiều, làm sao miễn coi được thì thôi, họ không kiểm soát công việc như trước. Thịnh thoảng cuối tuần còn đem cả toán đi đánh bóng chuyền với các xã chung quanh. Anh em trong toán thấy vậy nên thích mình đi nhậu với cán bộ và thường trang bị mồi cho mình mang theo mỗi lần có dịp.

Gia đình Bằng và Xuân lên thăm, Bằng có nói ý định trốn cho gia đình thì tuần sau đó cha vợ của Bằng lên thăm. Ông ta cho biết là đang tìm cách đem Bằng ra vì họ có tiền nhiều, trốn ra thì Bằng sẽ khó ở nhà với vợ con được, Bằng có một cháu nhỏ khoảng hơn một tuổi. Chương trình trốn tù tụi mình

không còn nghĩ tới nữa mà chỉ nghĩ đến những đường dây do gia đình cố gắng tìm mà thôi.

Mỗi chiều sau giờ lao động và sau buổi cơm chiều, mình thường ngồi nghe Hiệp đánh đàn cho Xuân hay một cậu người Hoa, mà mình quên tên, hát.

Khoảng hơn 3 tháng lao động thì mùa miá sắp hết. Không có dấu hiệu gì cho thấy gia đình mình hoặc bên Xuân và Bằng tìm được đường dây có thể tin cậy được. Trong tàu của mình chỉ có một bác người Hoa ở trong Chợ Lớn, là được thả ra sáng hôm sau ngày bị bắt, trường hợp này khó mà hiểu được. Ngay cả cháu của ông ta là cô Quân đi trong nhóm của tụi mình không được về cùng 1 lần với Phúc Hậu. Nếu nói do tiền mà ra thì không hẳn vì chuyến tàu của mình có rất nhiều người giàu lắm, trường hợp này có lẽ là người đỡ đầu của ông ta giữ chức vị rất quan trọng.

Trời đã bắt đầu có những cơn mưa nhỏ buổi chiều, báo hiệu cho mùa mưa sắp tới. Lò đường đã hết miá để nấu. Toán tù của mình được chuyển qua ngủ trong nhà máy đường để tránh mưa đêm. Công việc thì nhẹ nhàng hơn trước, chỉ còn làm cỏ miá mà thôi. Không biết nhóm tù có được về Thạnh Phú làm ruộng không? Hay bị đưa về khám lớn Bến Tre, đó là điều mà không ai muốn cả vì lao động tuy cực nhọc nhưng ít bị tù túng và gia đình thăm nuôi dễ dàng hơn.

Cả toán tù của mình đang ở trong tình trạng làm cầm chừng, đợi thuyền chuyển đến một nơi mới mà chắc chắn là công an họ đã định rồi.

Chiều về nơi miền quê êm ả, ngồi bên bến sông, trông xa xa những đám lục bình trôi bập bênh theo dòng nước xoáy, thấy như dòng đời của mình trôi nổi xoay theo. Hơn 30 tuổi đầu mà cuộc sống vẫn chưa yên, tương lai chưa thấy mở cửa, cái may vẫn chưa đến với gia đình mình. Căn nhà tranh bên kia lò đường vắng vắng tiếng những em bé cười đùa làm mình nhớ quá những ngày sum họp với vợ con. Hình ảnh hai con cười đùa quanh quần bên mình hiển hiện, mình ngồi thần thờ mơ ước ngày về, sợ rằng còn quá xa !

Như những lần thăm nuôi trước, Phúc Hậu gói ghém cho mình những thứ cần dùng và thêm một tin rất quan trọng là chú Tâm, bạn của mình đã tìm được một người bạn quê ở An Hóa, người này có thể thuê người chèo một chiếc xuồng nhỏ để chở mình trốn đi.

Sau khi bàn tính với Phúc Hậu mình sẽ trốn vào chủ nhật tuần tới, trước đó Phúc Hậu sẽ về thăm nuôi và cho biết thêm chi tiết. Phải trốn gấp vì nghe đâu là toán tù của mình sắp sửa bị chuyển đi.

Phúc Hậu về như đã dự định, ở đây không có qui định về thăm nuôi, nhưng hai lần thăm nuôi cách nhau 1 tuần gây sự chú ý của công an. Thời may là Phẩm, một trong 2 công an của lò đường đi phép cuối tuần. Minh bàn với Phúc Hậu là ghe sẽ đón mình khoảng 1 đến 2 giờ trưa, là lúc mà thủy triều đang xuống như vậy mình có thể bơi xuôi dòng theo ghe cho đến nơi khuất tầm mắt của các người trong lò đường mới lên ghe được. Lên được chợ An Hóa thì Phúc Hậu đã sắp đặt xe gắn máy và có người chở mình lên Sài Gòn. Người chèo ghe sẽ mặc cái áo vàng của mình thường mặc ở nhà, vừa dễ thấy mà vừa là dấu hiệu để nhận diện.

Hôm sau Phúc Hậu đi chuyến ghe sớm để về chợ An Hóa, người công an còn lại ra lò đường có ý canh chừng tội mình, thấy Phúc Hậu đi rồi anh ta mới vào lại trong nhà.

Trưa hôm đó, sau khi ăn cơm xong, Xuân và Bằng đang đánh cờ cá ngựa, mình dành phần rửa chén nói là để các em tiếp tục chơi. Lúc đó người công an còn lại rủ 3 người tù làm trong lò đường lấy ghe của lò đường, chèo sang bên kia sông chơi. Những người tù còn lại thì ngủ trưa.

Vừa rửa chén xong thì thoáng thấy một chiếc xuồng nhỏ với người chèo xuồng mặc áo vàng của mình bên kia sông. Nhánh sông này thuộc sông Tiền Giang nên khá rộng, bên này nhìn sang bên kia thì không rõ lắm.

Chiếc ghe chuyển hướng về lò đường thì Thạnh người tù trong toán mình đi xuống tắm, mình lại phải đem chén đĩa lên. Không biết là mình quá nóng ruột vì chờ đợi hay sao mà thấy Thạnh tắm lâu quá. Ghe đã sát bến của lò đường mà mình chưa xuống được, cậu chèo ghe tấp chiếc ghe vào sau bụi cây nơi con lạch nhỏ, lạch này được làm cho chiếc ghe của công an lò đường đi vào.

Thấy Thạnh đi lên, mừng quá, mình làm bộ đi xuống bến để tắm. Nước xuống rất thấp, trên lò đường nhìn xuống thì không thấy mình được, mình ra dấu cho cậu chèo ghe. Cậu này hiểu ý cho quay ghe ngược lại hướng chợ An Hóa, rồi chèo ghe theo dòng nước, qua ngay sát trước mặt mình. Mình gật đầu chào và cậu chèo ghe gật đầu đáp lại. Nhìn trên sông thấy vắng bóng thuyền bè qua lại. Thoáng giây suy nghĩ, mình vội lấy quần thun và áo lót nhận chìm xuống bùn, để sau đó công an không biết mình đi bằng đường sông hay đường bộ. Mình thả trôi theo dòng nước 2 chiếc dép rồi bơi theo làm như mình lỡ tay mất dép rồi bơi theo. Cứ bơi cặp sát bờ theo 2 chiếc dép, như vậy những người đi trên con đường mòn theo bờ sông và vài nhà lán giềng với lò đường sẽ không thấy mình. Chiếc ghe nhỏ chậm chạp theo

mình, bơi cách xa lò đường khoảng 1 cây số mình chuy^ển qua dọc sườn ghe bên kia sườn đối diện phía bờ có lò đường, thân ghe che cho đầu của mình lộ trên mặt nước, phía bờ bên kia sông thì khá xa và chỉ có những vườn mía hay vườn cây ăn trái mà thôi. Chiếc ghe tách dần bờ sông, mình bám một tay bên hông ghe, chiếc ghe đ^uợc chèo nhanh theo dòng nước kéo mình đi khoảng thêm 1 cây số nữa, ra giữa dòng sông thì cậu chèo ghe nói mình leo lên ghe. Trên ghe Phúc Hậu đã để áo quần cho mình mặc. Hai đứa không nói với nhau lời nào vì quá căng thẳng. Chèo khoảng chừng 3 cây số nữa thì đến chợ An Hóa. Lên bến mình l^ầm l^ũi đi theo cậu chèo ghe, dùng nón che râu lại để tránh sự chú ý của người qua lại, râu tóc mình khá dài, vì cứ 2 tháng trại tù mới phải thợ xuống hớt tóc và cạo râu. Quanh co một h^òi trong thôn xóm thì đến nhà người quen của chú Tâm, mình cạo râu thật nhanh trong một nhà tắm sau nhà, Phúc Hậu đưa cho mình một ít tiền để tiêu khi đi đường. Chú Tâm chở mình đi ngay bằng xe Suzuki của t^ụi mình mà Phúc Hậu đã đem xuống đó trước. Sau xe lại có một trái mít của chủ nhà cho, làm như hai đứa về quê, bây giờ trở lại Sài Gòn. Phúc Hậu thì còn ở lại để thanh toán tiền bạc với người chèo ghe trước khi trở về.

Từ chợ An Hóa lên phà "bac" để đi từ Bến Tre qua Mỹ Tho, mình ngồi sau và cố ý dấu mặt sau lưng chú Tâm, tránh sự chú ý càng nhiều càng tốt, trên đường đi mình không chú ý hai bên đường lắm.

Đến "bac" thì họ đang nghỉ trưa, mình và chú Tâm vội vào quán, để tránh những người có thể biết mình như công an hay thân nhân của tù nhân trong toán mình. Thật là nguy, đây là điểm mà hầu như mọi người đều phải qua khi lên Mỹ Tho, Long An, Sài Gòn. Mình nói với chú Tâm, nếu có chuyện gì xảy ra thì chú cứ thoát đi, mạnh ai nấy lo, đừng dính chùm với nhau. T^ụi mình kê 2 tô hủ tiếu Mỹ Tho, mình ngồi xây mặt vô tường trong một góc quán, chú Tâm nhìn ra ngoài để quan sát. Mình ngồi nhìn tô hủ tiếu, nuốt không vô chỉ ngồi trông cho "bac" chạy để qua Mỹ Tho. Thấy người ta bắt đầu xuống, để chú Tâm thanh toán tiền hủ tiếu, mình theo đám đông đi lần xuống "bac". Qua đ^uợc bờ bên Mỹ Tho, mình đi bộ để rời khỏi bến càng xa càng tốt. Chú Tâm bắt kịp mình sau một đoạn đường đi bộ. Quá căng thẳng chú Tâm định ghé nhà một người quen của chú ở Mỹ Tho để nghỉ một lúc. Quay quanh một h^òi mà không tìm ra nhà nên quyết định chạy thẳng lên Sài Gòn. Vượt qua trạm kiểm soát ở ngã ba Trung Lương thì thấy đã khỏe trong bụng nhiều rồi nhưng t^ụi mình không dám nghỉ. Đến Long An cả hai đứa mới yên tâm để tìm một quán nước ngồi nghỉ, ly cà phê và vài đi^ểu thuốc

làm cho hai đứa bớt căng thẳng đi nhiều. Với lần trốn chạy này, gia đình mình có một món nợ ân tình với Chú Tâm và luôn cả gia đình, bạn bè của chú, ơn này khó lòng mà đền đáp lại hết được.

Phần của Phúc Hậu cũng chẳng kém phần gian nan, lo sợ. Sau khi thanh toán xong với cậu chèo đò như đã hứa trước. Ra bến xe "lam" để đi ra "bac" thì xe hết chạy vì trời đã chiều, đoạn đường này không ngắn mà thời đó phương tiện di chuyển công cộng rất là hiếm hoi. Thời may Phúc Hậu gặp một cô cũng đang tìm xe đi ra "bac", cô ta có xe đạp, Phúc Hậu xin đạp xe chở cô ta ra bến "bac". Đường quê gập ghềnh, đoạn đường khá xa, lại đèo thêm một người, trong tâm trạng như của tụi mình lúc đó thì phải nói là Phúc Hậu đã làm hết sức của mình rồi. Chợ An Hóa không xa lò đường nếu Phúc Hậu không đi khỏi được nơi này thì thế nào cũng bị công an lò đường bắt gặp. Chiều hôm đó hai vợ chồng mình và chú Tâm ăn mừng sự thành công trong Chợ Lớn.

Vì sợ công an đến nhà bắt nên mình ở nhà này vài ngày rồi đổi nhà khác vài hôm. Thời may tụi mình có nhiều bạn quá tốt cho tạm dung. Chiều chiều khi Phúc Hậu đón các con tan trường về thì đến 1 chỗ hẹn trước để cho mình thăm các con trong chốc lát. Một thời gian tình hình bắt đầu yên ổn, mình trở về nhà thì người tổ chức vượt biên lại đến rủ tham dự vào 1 cuộc phiêu lưu mới và cũng là cuộc phiêu lưu cuối cùng.

Cuối hạ 2006.